Nắm vững đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến lên xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh

Lê Duẩn

Thưa các đồng chí

Hôm nay, tôi rất phấn khởi đến dự đại hội của các đồng chí. Trước hết, tôi xin chuyển tới các đồng chỉ lời thăm hỏi ân cần của Hồ Chủ tịch và của Ban chấp hành trung ương Đảng.

Chúng ta họp đại hội trong những ngày tháng sục sôi cách mạng. Nhân dân cả nước đang rầm rập tiến lên cao trào cách mạng mới và đã lập nên những chiến công vô cùng to lớn.

Ba năm qua, trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, đảng bộ và nhân dân Nam Hà đã góp phần xứng đáng của mình. Quân và dân Nam Hà đã chiến đấu anh dũng, bắn rơi nhiều máy bay của giặc Mỹ và trừng trị đích đáng những cuộc xâm nhập ăn cướp của tàu chiến Mỹ, lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh đã được tăng cường, trật tự trị an được giữ vững. Mặc dù địch đánh phá ác liệt ngày đêm, giao thông vận tải vẫn được thông suốt, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp vẫn phát triển một cách vững chắc. Bên cạnh những thành phố và thị xã đổ nát, nông thôn Nam Hà vẫn vươn lên lành mạnh và tươi tốt. Trải qua thử thách của chiến tranh, hợp tác xã nông nghiệp ngày càng được củng cố và ổn định; sản xuất lương thực đã giành được thắng lợi lớn: 6 huyện với 40% diện tích lúa toàn tỉnh đã đạt 5 tấn thóc một héc-ta cả năm. Công nghiệp địa phương và tiểu công nghiệp được giữ vững và phát triển khá, đặc biệt là sản xuất muối và vải đạt sản lượng cao nhất từ trước đến nay. Nam Hà đã đóng góp ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm và nhân lực để phục vụ kháng chiến, phục vụ tiền tuyến. Trong hoàn cảnh chiến tranh, đời sống nhân dân trong tỉnh về cơ bản vẫn được ổn định, có vùng, có mặt được cải thiện hơn trước.

Những thắng lợi kể trên là công lao tập thể của 1 triệu 65 vạn đồng bào Nam Hà, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, đã và đang nêu cao tinh thần lao động sáng tạo và ý chí quyết chiến, quyết thắng trong sản xuất và chiến đấu. Thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt ngợi khen đảng bộ và nhân dân Nam Hà đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng đại của mình, xứng đáng với truyền thống vẻ vang của quê hương Trần Hưng Đạo và anh hùng kiệt xuất, nhà chiến lược lỗi lạc của dân tộc ta.

Đại hội của các đồng chí lần này là đại hội chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương. Dưới ánh sáng đường lối của Trung ương Đảng, đại hội này phải đề ra được một chương trình hành động thiết thực và cụ thể nhằm động viên và tổ chức nhân dân trong tỉnh phát huy khí thế cách mạng tiến công, đẩy mạnh cao trào sản xuất, chiến đấu và phục vụ tiền tuyến, ra sức phát triển kinh tế, văn hóa, tổ chức tốt đời sống, nhằm góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và đặt cơ sở vững chắc để xây dựng tỉnh Nam Hà thành một tỉnh có nông nghiệp và công nghiệp phát triển mạnh trong những năm sắp tới. Nhân đây tôi phát biểu một số ý kiến về việc xây dựng kinh tế trong tỉnh trong thời gian trước mắt.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp chưa phát triển, phân công lao động và năng suất lao động còn ở trình độ rất thấp. Trong quá trình tiến lên, chúng ta phải tạo nên sự cân đối từng bước giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa sản xuất và tiêu dùng, vừa phải tạo cơ sở để tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, vừa phải chăm lo cải thiện đời sống của nhân dân. Muốn thế, cách đi tốt nhất là vừa phát triển kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương..

Kinh tế trung ương và kinh tế địa phương hợp thành cơ cấu thống nhất hoàn chỉnh của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, trong đó kinh tế trung ương giữ vai trò chủ đạo, làm đòn xeo thúc đẩy đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Trung ương nắm vững sự lãnh đạo tập trung thống nhất, thông qua kế hoạch toàn quốc bao gồm những mặt cân đối chủ yếu và những chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, phân phối và tiêu dùng. Kinh tế địa phương, ngoài nông nghiệp và công nghiệp địa phương là hai ngành chủ yếu, còn gồm cả giao thông vận tải địa phương, ngành xây dựng, nghề biển, nghề rừng, v.v... Mỗi tỉnh, với từ 1 triệu đến 2 triệu dân, được xem là một vùng kinh tế địa phương, có kế hoạch địa phương, ngân sách địa phương, thị trường địa phương. Tỉnh có quyền và có nhiệm vụ xây dựng tốt nhất nền kinh tế địa phương của mình, phù hợp với đường lối và chính sách chung của Trung ương, phù hợp với điều kiện và khả năng của mình về mặt tự nhiên cũng như về mặt kinh tế xã hội, nhằm vừa làm tròn nghĩa vụ đối với trung ương, vừa đáp ứng những nhu cầu phát triển sản xuất và nâng cao đời sống ở địa phương mình, trước hết là thỏa mãn cho được những nhu cầu tối thiểu của nhân dân địa phương về ăn, ở, đi lại, học hành, v.v... Để làm được nhiệm vụ đó mỗi địa phương phải phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng và quản lý nền kinh tế của mình, đồng thời trung ương phải tích cực giúp đỡ, tạo cho mỗi địa phương có cơ sở ban đầu về vốn, cán bộ, thiết bị, máy móc và cung cấp một số vật tư nhất định. Hơn nữa, về một số mặt tiêu dùng nào đó, như mặc chẳng hạn, thì trung ương phải gánh phần trách nhiệm chính. Hiện nay trung ương đang tiến hành phân cấp quản lý kinh tế, tài chính cho tỉnh là nhằm tạo cho mỗi địa phương có những điều kiện cần thiết để phát triển nền kinh tế của mình một cách cân đối, hợp lý, đồng thời cũng để trung ương tập trung được lực lượng thích đáng vào việc xây dựng và quản lý kinh tế trung ương.

Phát triển kinh tế địa phương không những chỉ phù hợp với điều kiện xây dựng kinh tế trong thời kỳ chiến tranh và không chỉ cần thiết trong một giai đoạn nhất định của quá trình phát triển của nền kinh tế quốc dân, mà còn là một nhiệm vụ quan trọng, lâu dài, tất yếu trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đi từ một nền sản xuất nhỏ mà tiến lên, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Phát triển kinh tế địa phương lấy mỗi tỉnh làm một đơn vị kinh tế có kế hoạch có ngân sách riêng, đi đôi và phù hợp với sự phát triển của kinh tế trung ương, là cách tốt nhất để tạo nên bước cân đối đầu tiên hợp lý nhất giữa công nghiệp và nông nghiệp; để tiến hành từng bước sự phân công lại lao động xã hội, giải phóng một bộ phận lao động ra khỏi nông nghiệp để làm công nghiệp, đồng thời trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn, đem nông thôn gắn liền với thành thị, góp phần xóa bỏ sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn. Dó là cách đi tốt nhất để khơi ra một nguồn tích lũy quan trọng để tích tục và tập trung vốn ban đầu cho công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, dựa trên việc khai thác hợp lý nhất các nguồn lao động, đất đai và tài nguyên thiên nhiên. Phát triển kinh tế địa phương là nhằm làm cho sản xuất và tiêu dùng gắn bó chặt chẽ với nhau hơn. Sản xuất quyết định tiêu dùng nhưng vì sản xuất là để tiêu dùng, cho nên phải căn cứ vào tiêu dùng để định sản xuất. Sự cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng (có tiêu dùng cho sản xuất và tiêu dùng cho cá nhân) là một sự cân đối hết sức phức tạp, thường xuyên biến động. Trong điều kiện cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội còn nhỏ bé, trong lúc nền kinh tế quốc dân chưa phát triển, thì kinh tế trung ương chỉ có khả năng thực hiện trên một mức độ nhất định những cân dối lớn trong phạm vi cả nước. Ngoài những cân đối chung đó ra, qua trình cải biến hiện nay trong nền kinh tế nước ta còn đặt ra một loạt những cân đối cụ thể về sản xuất và tiêu dùng có tính chất địa phương, cục bộ. Chỉ có thông qua sự phát triển kinh tế địa phương, chúng ta mới thấy rõ những

yêu cầu cân đối phức tạp, nhiều hình nhiều vẻ trong đời sống kinh tế đang phát triển từ nhỏ đến lớn, và mới có thể giải quyết được những yêu cầu cân đối ấy một cách tích cực, đúng đắn và kịp thời. Những cân đối địa phương đó không những không đối lập mà còn là cần thiết để thực hiện được sự cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng trong phạm vi cả nước; và có như vậy thì mới tạo nên sự dồi dào phong phú và tốc độ phát triển nhanh trong nền kinh tế quốc dân.

Phát triển kinh tế địa phương đi đôi với phát triển kinh tế trung ương là quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc xây dựng và quản lý kinh tế, nhắm phát huy vai trò làm chủ tập thể, phát triển đầy đầy đủ nhất những sáng kiến và tính sáng tạo của địa phương; nhằm động viên năng lực to lớn của nhân dân cùng với Nhà nước xây dựng kinh tế, phát huy sức lực và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân trong việc tổ chức và điều khiển đời sống kinh tế, văn hóa trong địa phương mình nói riêng và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước nói chung.

Kinh tế của mỗi tỉnh là một bộ phận hợp thành của nền kinh tế chung cả nước, cho nên khi xây dựng kinh tế địa phương, các tỉnh một mặt phải căn cứ vào đường lối chung về phát triển kinh tế của Trung ương, căn cứ vào phương hướng tiến lên của nền kinh tế cả nước; mặt khác, phải nắm vững đặc điểm về tài nguyên và lao động của địa phương mình để xây dựng một ý đồ lâu dài về phát triển kinh tế trong tỉnh. Cần dự kiến trong một thời gian dài, 5 - 10 năm chẳng hạn, nền kinh tế trong tỉnh sẽ phát triển như thế nào, nông nghiệp cả tỉnh và từng vùng trong tỉnh, công nghiệp địa phương, giao thông vận tải địa phương sẽ lớn lên như thế nào; vấn đề ăn ở, tiêu dùng, y tế, văn hóa cuối cùng sẽ được giải quyết ra sao, và trong từng thời gian một sẽ giải quyết được những gì. Nếu không suy nghĩ phương hướng làm ăn lâu dài mà chỉ lo thực hiện những nhiệm vụ cụ thể trước mắt của từng năm một thì không thể hình

dung dược bước đi và mục tiêu cụ thể của ba cuộc cách mạng ở địa phương mình, nhất là cách mạng kỹ thuật, không có phương hướng sản xuất đúng, không thể phân bố lao động hợp lý, không thể có những biện pháp kinh tế mạnh bạo và thiết thực. Ý đồ phát triển kinh tế và văn hóa đó phải được thể hiện trong kế hoạch dài hạn, ít nhất là trên những nét lớn, để trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, xác định nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể từng năm.

Hiện nay, chúng ta xây dựng kinh tế trong điều kiện có chiến tranh, phải ra sức đẩy mạnh sản xuất và cải tiến chế độ phân phối theo phương hướng thời chiến để đáp ứng nhu cầu của chiến đấu và đời sống nhân dân, thực hiện quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ. Nhưng nhất thiết phải nghĩ đến phương hướng lâu dài, phải thiết thực chuẩn bị điều kiện để phục hồi và phát triển kinh tế với tốc độ nhanh hơn khi chiến tranh kết thúc. Việc phát triển kinh tế địa phương trước mắt, tuy phải thực hiện trong điều kiện có chiến tranh, nhưng không mâu thuẫn với phương hướng lâu dài, mà là một mắt khâu mở đầu trong toàn bộ công cuộc xây dựng kinh tế.

Nam Hà là một tỉnh lớn có nhiều khả năng tiềm tàng để xây dựng một nền kinh tế địa phương lớn mạnh. Nam Hà có vùng lúa và cây công nghiệp tương đối tập trung, lại có vùng nửa đồi núi, có vùng biển lớn có thể phát triển mạnh nghề cá, muối và giao thông đường biển. Nam Hà vừa có nông nghiệp phong phú, lại vừa là một trong ba tỉnh có công nghiệp quan trọng nhất của miền Bắc, Nam Hà có hàng vạn công nhân giỏi và thợ thủ công cổ truyền. Việc hợp nhất hai tỉnh cũ Nam Định và Hà Nam, đã tạo cho Nam Hà một chất lượng mới mới về phát triển kinh tế, làm cho công nghiệp và nông nghiệp, sản xuất và tiêu dùng có điều kiện kết hợp tốt hơn và hỗ trợ cho nhau đầy đủ hơn. Trong khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xác định phương hướng sản xuất,

phương hướng tiêu dùng, các đồng chí cần thấy hết chất lượng mới, khả năng mới đó để phát huy nó đến mức cao nhất.

Sau đây, tôi phát biểu một số ý kiến về phát triển nông nghiệp và công nghiệp địa phương.

Đảng ta đã khẳng định rằng công nghiệp, chủ yếu là công nghiệp nặng, là nền tảng của nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò chủ đạo phục vụ cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, xây dựng, giao thông vận tải...và bước đầu nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp, đồng thời nông nghiệp cùng với công nghiệp là hai ngành kinh tế quan trọng thỏa mãn nhu cầu đời sống của hội. Để làm cơ sở cho công nghiệp phát triển và làm trọn nhiệm vụ của một ngành kinh tế quan trọng, nền nông nghiệp nước ta không thể là một nền nông nghiệp dựa trên sản xuất nhỏ của bần nông hay trung nông mà nhất thiết phải là nền nông nghiệp sản xuất lớn của hợp tác xã, của một giai cấp nông dân mới là nông dân tập thể, và phải chuyển từ tình trạng sản xuất nhỏ độc canh sang sản xuất lớn và toàn diện. Phát triển toàn diện có nghĩa là ngoài trồng trọt ra còn phải có chăn nuôi; ngoài lúa ra còn phải có màu, có cây công nghiệp. Phát triển nông nghiệp toàn diện là nhằm tạo cho nông nghiệp một thế hệ mới: có nhiều ngành với quy mô lớn để có thể cung cấp đủ lương thực, thực phẩm, nguyên liệu và thị trường cho công nghiệp phát triển, và có thể thỏa mãn nhu cầu nhiều mặt của đời sống nhân dân. Do đó, sản xuất toàn diện phải đi đôi với sản xuất chuyên canh, tập trung theo quy mô lớn. Có chuyện canh thì mới có một cơ cấu cây trồng thích hợp với điều kiện đất đai, mới đi sâu vào kỹ thuật canh tác để đạt được năng suất cao. Cố nhiên, đối với một số loại cây trồng nhất định, chuyên canh lại phải đi đôi với luân canh; vì vậy cần tùy theo điều kiện đất đai của từng vùng và những loại cây trồng cụ thể mà đề ra phương hướng chuyên canh và chế độ luân canh thích hợp. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện

thiên nhiên, do đó không nên hiểu phát triển toàn diện một cách máy móc đi đến chỗ sử đụng ruộng đất một cách không khoa học, không hợp lý. Muốn phát triển nông nghiệp toàn diện phù hợp với điều kiện thiên nhiên và lao động của từng địa phương, phù hợp với trình độ phát triển của khoa học và kỹ thuật thì nhất thiết phải phân vùng để trên cơ sở đó quy hoạch sản xuất một cách hợp lý nhất. Mấy năm nay, trung ương và các địa phương đã tiến hành điều tra thổ nhưỡng, phân vùng sản xuất nhưng công việc đó tiến hành chậm chạp, phân tán, kéo dài, các bản đồ thổ nhưỡng chưa hoàn chỉnh, hơn nữa những kết quả điều tra được thì cũng chưa được ứng dụng nhiều vào trong sản xuất. Sắp tới, chúng ta phải phối hợp lực lượng của các ngành để giải quyết cho xong những vấn đề cơ bản nhất, sau này sẽ tiếp tục bổ sung thêm.

Trong vài năm tới, theo phương hướng phát toàn toàn diện, nông nghiệp nước ta phải đạt cho được ba mục tiêu: 5 tấn thóc hai vụ trên một héc-ta, 1 lao động làm một héc-ta gieo trồng và 2 con lợn trên một héc-ta gieo trồng. Đây là một bước phấn đấu hết sức quan trọng nhằm tạo nên một thế mới trong nông nghiệp, một chất lượng mới về phân công lao động nông nghiệp và lao động xã hội nói chung, để đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển công nghiệp và các ngành, nghề khác. Ba mục tiêu đó là nội dung cụ thể của việc "nông nghiệp làm cơ sở để phát triển công nghiệp" trong giai đoạn hiện nay.

Đạt được 5 tấn thóc một héc-ta trên toàn bộ diện tích cấy lúa thì không những có đủ lương thực để nhân dân (kể cả những người không sản xuất nông nghiệp) ăn no hơn, mà còn có điều kiện để phát triển chăn nuôi và mở rộng trong cây công nghiệp, làm cho việc sử dụng đất đai vừa kinh tế hơn, vừa khoa học hơn. Đạt được mục tiêu lao động làm một héc-ta gieo trồng thì tác dụng càng lớn hơn, bước nhảy vọt sẽ lớn hơn, bởi vì chúng ta không những sẽ có đủ lao động để thâm canh nông nghiệp, để

phát triển các ngành, nghề nông nghiệp như chăn nuôi, nghề cá, trồng cây mà còn có tác động để phát triển công nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng ở trong địa phương cũng như trong toàn quốc. Đây là một bước phân công lại lao động to lớn, làm cho lao động nông nghiệp có năng suất cao hơn, do đó thu nhập theo ngày công sẽ nhiều hơn, sức mua sẽ lớn hơn: mặt khác, sẽ chuyển được một bộ phận lao động nông nghiệp sang làm công nghiệp có nghĩa là chuyển lao động có năng suất thấp sang lao động có năng suất cao, làm cho của cải xã hội thêm dồi dào. Từ đó, có điều kiện để tích lũy nhiều hơn mà đời sống nhân dân cũng sẽ được cải thiện hơn. Vì vậy đi đôi với quá trình tăng năng suất lao động, giải phóng thêm nhiều sức lao động ra khỏi nông nghiệp, các đồng chí lãnh đạo kinh tế từ tỉnh đến xã và hợp tác xã phải nghĩ đến phương hướng phát triển ngành nghề mới để sử dụng hết số sức lao động dôi ra đó với hiệu quả cao nhất. Hai lợn trên một héc-ta gieo trồng cũng là một mục tiêu quan trọng trước mắt nhằm tạo nên sự cân đối bước đầu giữa trồng trọt và chăn nuôi.

Chăn nuôi của ta hiện hay còn quá thấp, chưa trở thành một ngành kinh doanh chính, quy mô lớn bao gồm nhiều loại gia súc, gia cầm như lợn, trâu, bò, dê, gà, vịt, ngan, ngỗng, v.v... Vì vậy, mục tiêu 2 lợn một héc-ta gieo trồng dù hết sức quan trọng, nhưng cũng chỉ mới là bước phát triển tối thiểu của chăn nuôi. Chúng ta phải có phương hướng, kế hoạch xây dựng ngành chăn nuôi thành một ngành lớn xứng đáng với khả năng của một nước nhiệt đới có nhiều rừng, nhiều đồi núi để không những có đủ phân bón, sức kéo, mà quan trọng hơn là có đủ thịt, sữa, trứng cung cấp cho người.

5 tấn, 1 lao động, 2 lợn một héc-ta là một mục tiêu tổng hợp, tiêu biểu cho một bước phát triển quan trọng của nông nghiệp mà các ngành, các cấp, nhất là công nghiệp, thương nghiệp phải ra sức phục vụ cho nó.

Mặt khác, muốn đạt được ba mục tiêu thì sản xuất nông nghiệp cũng phải phát triển toàn diện đến một mức nhất định. Ví dụ, muốn làm được 5 tấn, phải có đủ phân; muốn có phân phải có màu, phải có phụ phẩm của cây công nghiệp để phát triển chăn nuôi. Không phải chỉ chú trọng lúa, mà không coi trọng màu, cây công nghiệp. Cây công nghiệp cũng phải có năng suất cao, nhất là khi diện tích trong cây công nghiệp còn ít như hiện nay thì càng phải đi sâu vào thâm canh để có năng suất cao. Vừa qua, năng suất của một số cây công nghiệp Nam Hà như mía, cói, dâu tằm, đỗ tương... dẫm chân tại chỗ hoặc giảm sút. Các đồng chí cần phấn đấu khắc phục tình trạng đó, cần đi sâu vào công tác quản lý, thi hành các chế độ, chính sách thích hợp nhằm khuyến khích việc trồng cây công nghiệp như: chính sách giá cả, chính sách lương thực, chính sách thu mua, quan hệ giữa kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình. Ngoài ra, còn phải hết sức chú trọng giống, phân, thủy lợi và trừ sâu bệnh cho cây công nghiệp.

Hiện nay năng suất lúa còn thấp, việc trồng lúa thu hút hết phần lớn diện tích và lao động nông nghiệp, cho nên các loại cây trồng khác và các ngành, nghề khác không có điều kiện phát triển. Đó là lý đo giải thích vì sao chúng ta đề ra cho nông nghiệp ba mục tiêu nói trên trong thời gian sắp tới. Trong đại hội này, các đồng chí phát biểu ý kiến về ba mục tiêu chưa thật rõ, không nêu đầy đủ từng huyện, từng địa phương phải làm gì và làm trong bao nhiêu lâu thì đạt được ba mục tiêu đó, và nếu đạt được ba mục tiêu đó thì cục diện kinh tế và đời sống nhân dân trong địa phương sẽ biến đổi ra sao. Đặc biệt là về mục tiêu một lao động làm một héc-ta gieo trồng thì các đồng chí nói chưa sáng lắm.

Vậy chúng ta phải làm gì để đạt ba mục tiêu ?

Trước hết, phải tích cực thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong nông nghiệp, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật canh tác phục vụ thâm canh. Đây là những công việc mà Nam Hà cũng như các tỉnh khác mấy năm nay đã làm và đã đạt được những thành tích đáng kể. Nhưng việc thực hiện ba

mục tiêu đòi hỏi chúng ta phải đi sâu hơn nữa vào nông nghiệp, tìm chỗ mạnh, chỗ yếu chung của cả tỉnh và từng huyện, từng hợp tác xã, từng cánh đồng, để có kế hoạch thực hiện một cách kiến quyết và dứt điểm những biện pháp kỹ thuật phục vụ thâm canh. Vả chăng 5 tấn, 2 lợn, 1 lao động một héc-ta chỉ là những mục tiêu trước mắt của nông nghiệp, rồi đây mục tiêu phấn đấu còn phải cao hơn nữa. Nói như thế để thấy rằng việc xây dựng cơ sở vệt chất và kỹ thuật cho nông nghiệp còn là một sự nghiệp lâu dài gắn liền với công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Về thủy lợi, trong hơn 10 năm nay. Nhà nước đã đầu tư khá nhiều và công sức của nhân dân bỏ vào đây cũng rất lớn. Tuy nhiên, chúng ta chưa hoàn toàn diệt được hạn, úng, việc tưới tiêu chủ động vẫn chưa thực hiện được trên quy mô rộng lớn. Cho nên, công tác thủy lợi còn là một nhiệm vụ rất lớn, kể cả ở những tỉnh đã đạt được thành tích khá về công tác này. Chúng ta không được thỏa mãn với những việc đã làm được với cách tính toán hiệu suất công trình theo công suất thiết kế và theo khối lượng đất đào đắp hằng năm. Nhiều hệ thống công trình thủy lợi hiện nay chưa được hoàn chỉnh, kênh mương không đầy đủ; việc xây dựng đồng ruộng đi liền theo đó chưa thực hiện, hoặc có nơi làm còn phô trương hình thức; việc quản lý, tu bổ công trình chưa được chú trọng đúng mức; do đó, nhiều công trình chưa sử dụng được hết công suất, chưa phát huy được đầy đủ hiệu quả kinh tế. Trong thời gian sắp tới phải kiên quyết xây dựng xong quy hoạch thủy lợi trong tỉnh, tôi nhấn mạnh đây là quy hoạch trên đồng ruộng chứ không phải chỉ là quy hoạch xây dựng công trình đầu mối. Không có quy hoạch thủy lợi toàn diện thì việc xây dựng sẽ bị chắp vá, và gây ra lãng phí. Phải tập trung lực lượng đúng mức để đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, đặc biệt chú trọng việc hoàn chỉnh các hệ thống công trình đã có, bao gồm việc hoàn thành hệ thống kênh mương và các công trình phụ, đắp bờ vùng, bờ thửa và xây dựng đồng ruộng. Đối với Nam Hà, trọng điểm về thủy lợi là cải tạo vùng đồng chiêm trũng

phía bắc tỉnh, biến nó từ chỗ là nguồn gốc của đói khổ trở thành nguồn làm giàu, nguồn hạnh phúc của nhân dân trong tỉnh. Cải tạo được vùng đồng chiêm trũng là nhiệm vụ phải làm liên tục trong nhiều năm; nhưng trong từng năm, từng vụ một phải cố gắng làm dứt điểm từng hệ thống công trình, hoặc từng vùng, từng cánh đồng để nhanh chóng đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất.

Để bảo đảm thâm canh giành 5 tấn, nhất thiết phải có đủ phân lợn. Chúng ta không thể trông chờ nhiều vào phân hóa học, mà phải coi trọng các loại phân hữu cơ, nhất là phân chuồng. Nam Hà đã có phong trào trồng điển thanh và đã thu được những kết quả tốt cần hết sức đẩy mạnh và mở rộng phong trào làm phân xanh, là một nguồn phân vừa rẻ tiền, dễ làm, vừa có tác dụng bồi bổ đất rất tốt; Ở những nơi có điều kiện phải kết hợp với công tác thủy lợi để tận dụng phân phù sa. Nam Hà có nhiều đất chua, cần phải tìm mọi cách chuyển than về nung vôi để có đủ vôi bón ruộng.

Muốn thâm canh tăng năng suất, phải có giống tốt. Mấy năm nay, chúng ta đã tuyển lựa được một số giống có năng suất cao. Nhưng phải nghiêm khắc mà nhận rằng giống của ta còn kém; chúng ta chỉ một chú ý tới giống lúa, còn giống hoa màu, cây công nghiệp, và giống gia súc thì chưa được chú ý đầy đủ từng khâu một, từ việc chọn giống, bảo quản giống, nhân giống, thanh toán những giống đã thoái hóa, chưa được chỉ đạo chặt chẽ. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho năng suất cây trồng và gia súc tăng chậm. Trong thời gian tới, các cơ quan nông nghiệp từ trung ương đến hợp tác xã phải coi việc tuyên lựa và phổ biến giống tốt là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Phải đặt công tác giống thành một tiêu chuẩn về tiến bộ kỹ thuật trong kế hoạch hằng năm và phải đạt mức phấn đấu thanh toán các loại giống xấu trong một thời gian nhất định, trước hết là đối với các vùng trọng điểm về trồng trọt, chăn nuôi và đối với các loại cây trồng, các loại gia súc chính. Phải chú trọng đầu tư

vốn vào khâu giống một cách kiên quyết và mạnh mẽ. Các cơ quan nông nghiệp phải có đủ cán bộ chỉ đạo về giống, phải củng cố và phát huy tác dụng của hệ thống cơ sở thí nghiệm, tuyển lựa giống, nhân giống; hợp tác xã phải có tổ chuyên trách về giống. Công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương phải cố gắng cung cấp thêm thuốc trừ sâu cho giống, đặc biệt là công nghiệp địa phương phải sản xuất đủ dụng cụ để cất giữ giống.

Vấn đề sức khỏe cũng phải được coi trọng đúng mức, nhất là ở các tỉnh đồng bằng. Trong một thời gian tương đối dài, chúng ta còn phải lấy sức kéo của trâu bò làm chính. Để giành chủ động trong vấn đề này, ngoài việc mua trâu bò từ miền núi về miền xuôi và chăm sóc tốt đàn trâu bò cày kéo hiện có, các tỉnh đồng bằng phải tích cực đẩy mạnh chăn nuôi sinh sản tại chỗ, lấy chăn nuôi phân tán trong các hợp tác xã làm chính, đồng thời tỉnh cần đầu tư thích đáng vào việc chăn nuôi sinh sản tập trung ở những nơi có đồng cỏ.

Xây dựng những cơ sở vật chất, kỹ thuật và thực hiện các biện pháp kỹ thuật nói trên vẫn chưa phải đã có bảo đảm chắc chắn để đạt được năng suất cao, nếu việc chỉ đạo thực hiện các khâu kỹ thuật canh tác liên hoàn từ khi gieo mạ đến khi thu hoạch không được chặt chẽ và cụ thể. Để đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật canh tác, cần từ thực tiễn mấy năm qua mà tổng kết để rút ra những kết luận chính xác về kỹ thuật đối với từng vụ, từng loại cây trồng, đặc biệt là về việc chỉ đạo thời vụ. Nắm vững thời vụ và chỉ đạo trồng trọt kịp đúng thời vụ là một biện pháp rất quan trọng đê bảo đảm sự sinh trưởng tốt nhất của cây trồng và để tránh được một phần sâu bệnh, và do đó tạo nên được năng suất cao và ổn định. Cần phải coi trọng việc tổng kết kinh nghiệm của những hợp tác xã tiên tiến đã đạt được nâng suất cao để vận động phong trào cải tiến kỹ thuật canh tác trong tất cả các hợp tác xã. Kinh nghiệm cho thấy rằng nếu việc cải tiến kỹ thuật chưa thật sự trở thành phong trào sâu rộng của quần chúng trong

tất cả các hợp tác xã, các biện pháp kỹ thuật liên hoàn về trồng trọt và chăn nuôi chưa biến thành những tiêu chuẩn kỹ thuật, thành kỷ luật sản xuất thì việc thâm canh tăng năng suất chưa thể đẩy lên được một cách mạnh mẽ và đồng đều được.

Thứ hai là phải chú trọng tổ chức lao động tốt và đẩy mạnh việc cải tiến công cụ lao động nông nghiệp. Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn, khâu tổ chức nói chung và tổ chức lao động nói riêng, có tác dụng hết sức quan trọng. Mác và Lênin đã từng nói: trong điều kiện kỹ thuật thủ công, việc tổ chức lao động hợp lý và khoa học là nhân tố chủ yếu quyết định việc tăng năng suất lao động. Với số người và công cụ như nhau, nhưng cách tổ chức khác nhau thì sẽ tạo ra năng suất khác nhau. Rất nhiều điển hình trong công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải... đã chứng minh điều đó. Vì vậy hợp tác hóa phải đi đôi với tổ chức lao động. Tổ chức lao động tốt là một điều kiện quan trọng để tăng năng suất lao động trong tất cả các khâu công tác trong sản xuất nông nghiệp và để phát huy tính hơn hẳn của lối sản xuất tập thể so với sản xuất cá thể. Nội dung của công tác tổ chức lao động nông nghiệp bao gồm nhiều mặt, nhưng ở đây tôi chỉ nhấn mạnh ba vấn đề lớn: tổ chức các đội chuyên môn; xếp bậc định mức lao động và công điểm; bồi dưỡng trình độ lành nghề của người lao động.

Muốn có năng suất cao phải chuyên môn hóa lao động, bởi vì có chuyên môn hóa lao động mới đi sâu được vào kỹ thuật canh tác và tạo nên những người lao động có tay nghề thành thạo, mới có điều kiện cải tiến công cụ sản xuất và kỹ thuật sản xuất. Trong hợp tác xã trước hết phải củng cố, ổn định các đội sản xuất cơ bản về trồng trọt. Ngoài đội sản xuất cơ bản ra, nên tổ chức các đội chuyên môn như đội nuôi lợn, đội nuôi cá, đội trồng cây, đội rèn, mộc... Muốn nâng cao trình độ thân canh, phải tổ chức các tổ chuyên môn phụ trách từng khâu như tổ giống, tổ phân, tổ bèo dâu, tổ thủy nông, v.v... Số lượng lao động của mỗi đội, mỗi tổ chuyên môn phải thích hợp với từng loại công việc, thuận tiện cho việc

quản lý, sử dụng, bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm lao động tới mức cao nhất; tổ chức các đội, tổ chuyên môn không nên rơi vào khuynh hướng hình thức và không được làm yếu các đội sản xuất cơ bản.

Việc xếp bậc định mức lao động và công điểm cho từng ngành, nghề phải công bằng hợp lý, nhằm khuyến khích lao động nặng nhọc, lao động có kỹ thuật cao, khuyến khích việc đưa kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, bào đảm quyền làm chủ tập thể của mọi người lao động, nhất là của phụ nữ.

Hợp tác xã phải tiến tới xây dựng được các định mức lao động về từng công việc đồng áng khác nhau. Định mức lao động và công điểm phụ thuộc vào điều kiện canh tác, công cụ lao động, trình độ lành nghề của người dẫn xuất và tương quan giữa các ngành, nghề. Đây là một công tác phức tạp, có tính khoa học rất cao phải thường xuyên theo dõi để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho thích hợp. Nhiều nơi đã có sáng kiến tổ chức hội thi cấy, thi cày, thi gặt.,. nhằm đưa năng suất lên, trên cơ sở đó điều chỉnh lại định mức lao động theo tiêu chuẩn trung bình tiên tiến. Đó là một kinh nghiệm tốt, các địa phương nên áp dụng, vì các định mức lao động của ta hiện chưa hợp lý, có phần thấp, cho nên đã ảnh hưởng đến năng suất lao động chung của hợp tác xã.

Khi đi vào sản xuất lớn, sử dụng ngày càng nhiều công cụ mới, nâng cao dần trình độ thâm canh, thì việc bồi dưỡng lao động lành nghề càng trở nên bức thiết. Lao động trẻ có nhiệt tình hăng hái, nhạy cảm với cái mới, nhưng ít kinh nghiệm sản xuất, không thành thạo tay nghề; đó là ch ưa kể một số địa phương do tập quán cũ để lại, có người biết cấy mà không biết cày , hoặc ngược lại. Mặt khác, kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp cổ truyền của ông cha ta tuy rất phong phú, nhưng dù sao cũng thấp kém so với trình độ khoa học kỹ thuật nông nghiệp ngày nay. Cho nên, phải đẩy mạnh việc học tập văn hoá, học tập khoa học kỹ thuật để trang bị những kiến thức mới cho người lao động, giúp cho họ sử dụng thành thạo những công cụ mới, biết

áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong điều kiện của địa phương mình. Việc học tập có thể tổ chức bằng nhiều hình thức; mở lớp chuyên môn ở tỉnh, ở huyện và ở ngay hợp tác xã, làm ruộng thí nghiệm, tổ chức kèm cặp giữa người khá và kinh nghiệm mới, công cụ mới… Để kích thích việc học tập, nâng cao trình độ lành nghề của người lao động, hợp tác xã cũng như huyện và tỉnh phải có chính sách khuyến khích, nâng đỡ và ưu đãi những người dạy giỏi, học giỏi và làm giỏi.

Công tác quản lý lao động hiện nay trong hợp tác xã còn yếu và thường có tình trạng vừa lơi lỏng, vừa gò bó. Phải trên cơ sở giáo dục nâng cao ý thức làm chủ tập thể của xã viên và tăng cường công tác tổ chức lao động mà làm cho xã viên bảo đảm giờ lao động trong ngày và phấn đấu tăng số ngày lào động trong năm, trong tháng; phải chấm dứt tình trạng đi muộn về sớm, làm việc trễ nải trái với kỷ luật lao động, trái với tinh thần cần cù lao động, nhất là trong lúc thời vụ khẩn trương. Mặt khác, phải khắc phcụ cách quản lý lao động gò bó , không những không tìm cách mở mang những ngành, nghề mới để cho xã viên có thêm công việc làm trong những lúc nhàn rỗi, mà trái lại, còn hạn chế, có nơi làm mất hẳn những nghề phụ đã trở thành tập quán sản xuất của nhiều vùng khác nhau.

Đi với với tổ chức lao động phải đẩy mạnh việc cải tiến công cụ lao độg nông nghiệp. Có công cụ tốt mới tăng được năng suất lao động, cày cấy kịp thời vụ, do đó mới bảo đảm để một lao động làm được một héc ta gieo trông và trên cơ sở đó mới tổ chức và phân công lại lao động một cách hợp lý nhất. Then chốt để bảo đảm "nhất thì nhì thục" chính là công cụ đủ và tốt, và biết tổ chức lao động. Mấy năm nay, công nghiệp địa ph ương đã sản xuất và công cụ cho nông nghiệp; mặc dù vậy, yêu cầu về công cụ lao động vẫn chưa được đáp ứng đầy đủ. Cho đến nay các hợp tác xã vẫn chưa được trang bị đầy đủ các công cụ cải tiến; nhiều nơi còn thiếu công cụ thông thường. Trước mắt, các địa phương cần kiểm tra lại các công cụ hiện có ở nông thôn, nắm vững yêu cầu từng loại công cụ, xác

minh, kết luận những loại công cụ gì là thích hợp nhất và có năng suất cho sát, và phải cố gắng giải quyết dứt điểm những lọai công cụ bức thiết nhất, không để dây dưa, kéo dài, trước hết là công cụ làm đất, công cụ vận chuyển, công cụ thu hoạch.

Cần củng cố lại các điểm cơ khí nhỏ nhằm giúp các hợp tãc xã sửa chữa, bảo quản và sử dụng tốt các cơ sở đã có, mặt khác cố gắng trang bị thêm cho các hợp tác xã khác hiện chưa có cơ khí nhỏ. Sản xuất nông nghiệp hiện nay đang phát triển toàn diện, đồng thời lại mang tính chất địa phương rất rõ, cho nên nó đòi hỏi công cụ lao động phải có nhiều kiểu cách khác nhau mới thích hợp với từng loại cây trồng, với tập quán sản xuất, điều kiện đất đai ở từng vùng. Vì vậy, ngành cơ khí nông nghiệp nói chung và công nghiệp đại phương nói riêng phải rất cố gắng đi sát nông nghiệp hơn nữa thì mới có thể thoả mãn được yêu cầu về công cụ lao động cả về số lượng, chủng loại và chất lượng. Song song với xưởng cơ khí của tỉnh, huyện, các hợp tác xã nông nghiệp phải lập các tổ rèn, mộc để sửa chữa nông cụ tại chỗ, toạ thành một hệ thống cơ khí với trình độ khác nhau nhằm phục vụ kịp thời và đắc lực cho nông nghiệp.

Thứ ba là phải rà lại và bổ sung điều chỉnh phương hướng sản xuất cho sát đúng. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật cũng như tổ chức lao động liên quan mật thiết đến phướng canh tác, phương h ướng sản xuất. Qua các đợt cải tiến quản lý hợp tác xã, các địa phương và qua các hợp tác xã đã xây dựng phướng sản xuất của mình. Tuy nhiên, nếu đối chiếu với yêu cầu phát triển kinh tế địa phương, yêu cầu thâm canh tăng năng suất thì chúng ta thấy phương hướng sản xuất phải bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý và xác định rõ những cây trồng chính phù hợp với đất đai, thời tiết và tập quán canh tác từng vùng. Các vấn đề tăng vụ, rải vụ, chuyển vụ, xen canh gối vụ đều phải được tính toán chu đáo để tránh tình trạng được vụ này mất vụ khác, được cây này mất cây khác, vụ phụ ảnh hưởng đến vụ chính, cây trồng xen lẫn làm trở ngại đến việc thâm canh cây trồng chính. Trong phạm vi một tỉnh thì phương hướng sản xuất

trong phạm vi toàn tỉnh để các hợp tác xã sớm ổn định được phương hướng sản xuất cụ thể của mình và trên cơ sở đó đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất.

Để tiến hành việc phân công lao động trong nông nghiệp và phục vụ cho việc phát triển kinh tế địa phương, phải ra sức mở mang trồng cây công nghiệp. Cây công nghiệp phải tiến lên giữ một vị trí quan trọng trong ngành trồng trọt ở nước ta. Ngoài lúa và hoa màu, phải hết sức chú trọng trồng các loại cây có sợi, có đường, có dầu và cây ăn quả. Mặt khác, phát triển mạch chăn nuôi, mở mang nghề biển, nghề rừng. Tôi nghĩ rằng phát triển chăn nuôi, nghề cá, nghề rừng là một phương hướng lớn của sự phân công lao động mới trong nông nghiệp nước ta, một nước nhiệt đới, có bờ biển dài , có vùng đồi núi rộng lớn, lại có nhiều hồ ao sông ngòi, đồng n ước. Chăn nuôi giữ một ví trí hết sức quan trọng trong nông nghiệp và trong nền kinh tế địa phương, bởi vì không những nó liên quan đến trồng trọt, mà còn liên quan đến việc cải tiến cách ăn, nhằm tăng thêm sức khoẻ cho nhân dân ta trong quá trình phát triển của công nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Nước ta có nhiều khả năng phát triển chăn nuôi lớn, nhất là ở trung du và miền núi, nhưng do nhận thức vấn đề không đầy đủ, nhất là do công tác tổ chức kém, cho nên đến nay ngành chăn nuôi còn chiếm một tỷ trọng rất thấp trong giá trị tổng sản lượng nông nghiệp. ở n ước ta, ngành thuỷ sản ngày càng trở nên quan trọng không kém các ngành khác. Phát triển mạnh nghề cá là biếtkhai thác nguồn làm giàu của nước ta, đồng thời rất phù hợp với nhu cầu ăn ở một nước nhiệt đới. Nếu ngày mai, nước ta có một đội ngũ lao động đông đảo kinh doanh nghề cá, sống dựa vào biển, thì chắc chắn rằng chúng ta sẽ đem lại nhiều lợi ích cho sự phát triển của nền kinh tế nước ta. Nam Hà là một tỉnh có nhiều điều kiện để phát triển chăn nuôi và nghề cá, nhưng trong đại hội này, các đồng chí nói về hai nghề này chưa đúng mức, chưa sáng tỏ, chưa thể hiện được đầy đủ tinh thần cách mạng tiến công.

Khi xác đinh phương hướng sản xuất, cần giải quyết đúng mối quan hệ giữa kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình. Kinh tế hợp tác xã chủ yếu dựa vào kinh tế tập thể; nó phải bao gồm những ngành quan trọng nhất, quyết định đời sống của xã viên. Hiện nay, kinh tế tập thể của hợp tác xã chưa thật vững mạnh, còn nhiều nhược điểm trong công tác quản lý, trong cánh mạng kỹ thuật… Vì vậy, phải ra sức củng cố nó bằng cách tăng c ường và hoàn thiện chế độ làm chủ tập thể, nâng cao năng lực quản lý hợp tác xã, phấn đấu giành ba mục tiêu trong thời gian ngắn nhất. Kinh tế phụ gia đình cũng là một bộ phận của kinh tế hợp tác xã, kinh tế phụ không phải thuần là kinh tế cá thể, càng không phải là kinh tế tư bản chủ nghĩa. Xoá bỏ kinh tế phụ lúc này là không hiểu giai đoạn phát triển hiện nay của hợp tác xã và của nền nông nghiệp nước ta. Đảng ta đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể là cốt để nâng cao đời sống của nông thôn, tạo điều kiện phát triển nông nghiệp. Nhưng hiện nay kinh tế tập thể chỉ mới giải quyết được một số mặt cơ bản, chứ chưa thể thoả mãn được mọi mặt nhu cầu của đời sống xã viên, do đó, nếu hạn chế hoặc xoá bỏ kinh tế phụ thì đời sống nông dân sẽ gặp khó khăn , sản phẩm xã hội sẽ giảm sút, kinh tế tập thể cũng không thể vững vàng được. Hiện nay, khoảng 40% thu nhập của xã viên là dựa vào kinh tế phụ. Gần 5 triệu con lợn trong xã hội chủ yếu là lợn của kinh tế phụ. Con số đáng cho chúng ta suy nghĩ về sự bức thiết phải tăng cường kinh tế tập thể, đồng thời phải nhìn nhận cho rõ vai trò trước mắt của kinh tế phụ đối với đời sống xã hội. Vừa qua, ở đôi nơi kinh tế phụ phát triển có phần tuỳ tiện, có khi xen lấn kinh tế tập thể trên các mặt lao động, phân bón, giống má… Đó là vì đảng uỷ, chi uỷ và ban quản trị hợp tác xã buông lơi việc lãnh đạo kinh tế phụ, không giúp đỡ, hướng dẫ cho nó phát triển đúng hướng. Tôi nghĩ rằng các đồng chí ở cơ sở phải đi đến từng đám vườn của xã viên, hướng dẫn cụ thể cho họ nên trồng gì , nên chăn nuôi gì để vừa có lợi cho gia đình vừa có lợi cho tập thể. Hợp tác xã mua bán ở xã cũng phải đi sát từng hộ xã viên, bán cho họ những tư liệu cần thiết như giống má, công cụ thường, đồng thời

giúp họ tiêu thụ sản phẩm đúng chính sách, chế độ của Nhà nước. Làm đ ược như vậy thì sự phát triển kinh tế phụ của gia đình không còn là một hiện tượng đáng sợ; trái lại nó càng góp phần làm phong phú thêm đời sống của nông dân xã viên và của xã hội.

Thứ tư là chăm lo tổ chức tốt đời sống và bảo vệ sức lao động. Tổ chức tốt đời sống cho quần chúng không những là mục đích của chủ nghĩa xã hội, là nhiệm vụ của những người cộng sản, mà việc đó còn có tác dụng trực tiếp đến việc tăng năng suất lao động. Tổ chức vườn trẻ, lớp mẫu giáo , nuôi dạy các cháu bé, tổ chức các tổ giúp nhau đi chợ, nấu ăn trong những lúc thời vụ khẩn trương, phát triển mạng lưới phòng bệnh và chữa bệnh, làm nhà tắm cho phụ nữ là những công việc hết sức cần thiết và cấp bách mà cơ quan chính quyền xã và các hợp tác xã phải trực tiếp giải quyết, chi bộ và đảng bộ cơ sở phải quan tâm lãnh đạo và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc. Tôi đề nghị các đồng chí đặc biệt quan tâm đến sức khoẻ của phụ nữ và tẻ em trong vùng đồng bằng chiêm trũng; cần tích cực kiểm tra và có kế hoạch chữa cho khỏi trong một số thuòi gian nhất định những bệnh phổ biến ở vùng này. Phát triển văn hoá văn nghệ để vừa giải trí cho quần chúng sau những ngày lao động nặng nhọc, vừa bồi dưỡng tư tưởng mới, đạo đức mới cho quần chúng, làm cho quần chúng phấn khởi để hăng hái lao động cũng là một công tác mà chúng ta không được xem nhẹ.

Nói tóm lại, tổ chức tốt đời sống và bảo vệ sức lao động là một nhiệm vụ rất quan trọng. Đó là nhiệmv ụ chung của các ngành, các cấp, nhưng đặc biệt là cơ quan chính quyền xã, của chi bộ cũng như các ngành thương nghiệp, y tế, văn hoá: các đoàn thể thanh niên, phụ nữ cần tham gia tổ chức và hướng dẫn cho hội viên của mình thực hiện.

Phấn đấu đưa nông nghiệp tiến lên toàn diện liên quan đến những vấn đề kinh tế rất cơ bản như việc công nghiệp phục vụ nông nghiệp, việc tổ chức lao động, cách mạng kỹ thuật, việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. đạt được ba mục tiêu trong nông nghiệp , việc tổ chức lao động, cách mạng kỹ thuật , việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất

mới. Đạt được ba mục tiêu trong nông nghiệp sẽ là thành tích của ba cuộc cách mạng ở nông thôn trong giai đoạn trước mắt. Muốn đạt được ba mục tiêu, phải có sự nỗ lực chung của các ngành nông nghiệp, công nghiệp, th ương nghiệp, giao thông vận tải, y tế, văn hoá và các cấp từ trung ương đến cơ sở. Các địa phương từ tỉnh đến huyện, xã và hợp tác xã cần soát duyệt lại toàn bộ tình hình kinh tế trong địa phương mình, tìm ra chỗ mạnh, chỗ yếu để dề ra những chủ trương và biện pháp tích cực và thiết thực để dành cho kỳ được ba mục tiêu trong một thời gian ngắn nhất.

Kinh tế địa phương có hai ngành cơ bản là nông nghiệp và công nghiệp địa phương. Cần khẳng định rằng chỉ trên một nền nông nghiệp hợp tác hoá thì mới có điều kiện để từng bước phát triển nhanh công nghiệp địa phương thì không thể củng cố và phát triển nền nông nghiệp hợp tác hoá được. Các cấp uỷ địa phương phải các tầm mắt toàn diện, bao quát cả nông nghiệp và công nghiệp. Phải biết hướng công nghiệp phục vụ cho nông nghiệp, dùng công nghiệp làm đòn xeo để cải tạo bộ mặt nông nghiệp và nông thôn; đồng thời lại phải biết thay đổi dần cơ cấu sản xuất nông nghiệp và tăng nhanh năng suất lao động nông nghiệp để làm cơ sở cho công nghiệp ra đời và phát triển. Trong khi phát triển công nghiệp, phải tính toán kỹ khả năng và nhu cầu của nông nghiệp và các ngành kinh tế khác trong tỉnh, để có sự cân đối cần thiết về nguyên liệu, lao động và thị trường, để xây dựng một cơ cấu công nghiệp hợp lý, thoả mãn nhu cầu của địa phương và góp phần phát triển kinh tế trung ương với hiệu quả kinh tế cao nhất.

Nam Hà là một trong những tỉnh có năng lực công nghiệp địa ph ương lớn nhất, chẳng những có thể giải quyết được nhu cầu của địa ph ương, mà có thể trợ lực được một phần cho các tỉnh bạn và cho trung ương. Vài năm nay, công nghiệp địa phương Nam Hà đã phát triển đúng phương hướng và đã góp phần đáng kể vào thành tích chung của Tỉnh. Tuy vậy , nếu các đồng chí nắm vững công nghiệp hơn nữa, đặt rõ hơn trách nhiệm của công nghiệp

đối với nông nghiệp thì còn có thể làm được nhiều việc lớn hơn so với khả năng hiện có của công nghiệp. Nam hà có nhiều năng lực cơ khí mà lại để thiếu nông cụ, kể cả nông cụ thường; có nhiều đá vôi mà lại để thiếu vôi bón ruộng; có nhiều cói mà lại không đủ chiếu cho dân dùng… là những thiếu sót không đáng có.

Công nghiệp địa phương trong mỗi tỉnh, về đại thể sẽ phát triển những ngành chủ yếu sau đây: cơ khí chế tạo nhỏ và cơ khí sửa chữa nhỏ, chế biến nông sản và thực phẩm, sản xuất những hàng tiêu dùng thông th ường; những vật liệu xây dựng, làm giao thông vận tải địa phương, nhất là ngành cơ khí địa phương, phải vươn lên mạnh mẽ để góp phần vào việc tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp nhằm phục vụ thâm canh và tăng năng suất lao động nông nghiệp. Các xí nghiệp cơ khí địa phương phải cố gắng cung cấp đủ và sửa chữa kịp thời công cụ thường và công cụ cải tiến và phục vụ trồng trọt, trước hết phải nhanh chóng giải quyết khâu vận chuyển là khâu chiếm nhiều sức lao động nhất trong công việc đồng áng, sản xuất đủ công cụ làm đất và công cụ thu hoạch là những khâu bảo đảm cho sản xuất làm kịp thời vụ. Mặt khác, cũng phải trú trọng đúng mức việc sản xuất các công cụ làm thuỷ lợi, công cụ tưới n ước, công cụ chăn nuôi, công cụ chế biến nông sản và các công cụ phục vụ cho các ngành tiểu công nghiệp như làm muối , chế biến cá mắm, sản xuất chiếu cói, v.v…

Phục vụ giao thông vận tải địa phương cũng là một phương hướng quan trọng của ngành cơ khí của tỉnh. Với năng lực hiện có, ngành cơ khí Nam Hà phải cố gắng sản xuất và cung cấp đủ thuyền vận tải, ca nô, xà lan cho ngành vận tải thuỷ và nghề đánh cá trong tỉnh.Nhu cầu về công cụ lao động nông nghiệp hiện nay rất lớn, cho nên tỉnh phải có kế hoạch sản xuất cho sát đúng và phải chỉ đạo chặt chẽ ngành cơ khí địa phương hơn nữa để vừa bảo đảm cung cấp đủ số lượng, vừa bảo đảm chất lượng, đồng thời phải soát lại giá cả các loại công cụ, kể cả giá cả sửa chữa để quy định lại cho hợp lý.

Chế biến thực phẩm là một ngành sản xuất chiếm địa vị trọng yếu và nay mai sẽ là ngành phát triển phong phú nhất của công nghiệp địa phương, bởi vì thực phẩm là nhu cầu thiết yếu hằng ngày của nhân dân, hơn nữa đời sống cũng được cải thiện thì mức tiêu dùng thực phẩm sẽ càng nhiều. Phải trên cơ sở nông nghiệp phát triển ngày càng toàn diện mà triển khai kịp thời ngành công nghiệp chế biến thực phẩm. Với sự giúp đỡ của trung ương, địa phương nào cũng phải tự giải quyết lấy việc chế biến cá, nước chấm, đường, rượu, nước hoa quả, dầu ăn, rau dưa, tinh bột từ các loại hoa màu.v.v... để cung cấp cho nhân dân địa phương, cho toàn quốc và cho xuất khẩu.

Việc xây dựng nhà ở, trường học, bệnh viện, đường sá trong địa phương chủ yếu là trách nhiệm của địa phương: do đó, các địa phương phải phát triển mạnh ngành sản xuất và vật liệu xây dựng (gạch, ngãi, vôi, xi măng. v.v...). Sau chiến tranh, nhu cầu xây dựng ở thành thị cũng như ở nông thôn sẽ rất lớn: nếu công nghiệp địa phương không có kế hoạch chuẩn bị sớm thì sau này sẽ bị động, lúng túng trước những yêu cầu mới. Việc sản xuất hàng tiêu dùng, nhất là đồ dùng cho gia đình và học sinh, sẽ tiến hành chủ yếu ở địa phương. Sự tiêu dùng ngày cảng tăng của nhân dân đòi hỏi phải có nhiều mặt hàng, trong đó có những thứ tuy giá trị không lớn, nhưng lại hết sức cần thiết, nếu chúng ta không quan tâm đầy đủ thì có thể tạo ra những sự căng thẳng không đáng có trong đời sống nhân dân.

Ngành chế biến thực phẩm và sản xuất hàng tiêu dùng chủ yếu là dựa vào nguyên liệu địa phương. Vì vậy các đồng chí cần nghiên cứu xem Nam Hà nên quy vùng sản xuất tập trung những loại cây gì, phát triển chăn nuôi những loại gia súc gì là thế mạnh của địa phương mình để tạo điều kiện mở mang công nghiệp. Ngoài mía, cói, tôi nghĩ nên cố gắng mở rộng diện tích dâu tằm kể cả dâu đồi, và nên tìm mọi cách phát triển các loại cây có dầu như lạc, đỗ tương, sở và các loại cây ăn quả. Đặc biệt

Nam Hà có vùng biển, có nghề cá, muối khá lớn, cần tiến hành điều tra, nghiên cứu, quy hoạch toàn diện về khai thác vùng biển nhằm phát triển mạnh hơn nữa nghề cá, nghề muối, làm nước mắm và chế biến các sản phẩm khác từ muối. Đó là một phương hướng phát triển quan trọng của công nghiệp địa phương Nam Hà.

Sản xuất hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm là những nhiệm vụ quan trọng không những để đáp ứng nhu cầu của nhân dân. mà còn nhằm thực hiện sự trao đổi không thể thiếu được của công nghiệp và nông nghiệp đề khuyến khích nông nghiệp phát triển, tạo ra một thị trường ổn định và ngày càng mở rộng cho công nghiệp địa phương. Điều đó thích hợp đời sự phân công lao động mới và làm cho năng suất lao động chung trong địa phương tăng lên nhanh chóng. Mặt khác, với kỹ thuật ngày càng cải tiến, phẩm chất hàng hóa ngày càng tốt lên, công nghiệp địa phương có thể và phải tiến lên xuất khẩu ra nước ngài một số mặt hàng, ví dụ: hoa quả, rượu, tơ tằm. v.v... và thông qua con đường ngoại thương của Nhà nước mà mua về thiết bị, vật tư để đổi mới trang bị kỹ thuật của công nghiệp địa phương hoặc để phục vụ cho việc mở mang nông nghiệp. Điều đó rất cần thiết để thúc đẩy việc cải tiên kỹ thuật và qua đó mà nâng cao giá trị lao động trong địa phương.

Trong công nghiệp địa phương, tiểu công nghiệp chiếm một vị trí rất quan trọng. Khác với công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương không những gồm có xí nghiệp quốc doanh, mà còn gồm có cả xí nghiệp tập thể, hợp tác xã. Cần kết hợp chặt chẽ hai loại xí nghiệp đó, tạo thành một mạng lưới công nghiệp hợp lý, hỗ trợ và bổ sung cho nhau, để tận dụng hết mọi khả năng công nghiệp, sản xuất nhiều mặt hàng phong phú. Trước mắt, cần giúp đỡ hợp tác xã tiểu công nghiệp xây dựng chế độ quản lý phù hợp với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt quan hệ giữa các xã viên với nhau cũng như giữa hợp tác xã với Nhà nước, đồng thời phải tích cực trang bi kỹ thuật mới, tạo điều kiện cho hợp

tác xã sản xuất những mặt hàng có chất lượng cao hơn. Đối với thủ công nghiệp, một mặt phải củng cố những hợp tác xã thủ công hiện có, tìm mọi cách để sử dụng tốt các nghề thủ công cổ truyền của địa phương, mặt khác giúp đỡ phát triển các nghề thủ công ở nông thôn như là một nghề phụ trong các hợp tác xã nông nghiệp để sử dụng lao động phụ và lao động nhàn rỗi của xã viên. Không nắm vững và không biết sử dụng tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp trong khi phát triển công nghiệp địa phương là thoát ly tình hình thực tế hiện nay của nước ta. Vấn đề là muốn sử dụng được tốt hơn, phải ra sức củng cố nó về mặt quan hệ sản xuất và đưa dần nó lên về mặt trang bị kỹ thuật. Hơn nữa, coi nhẹ việc giúp đỡ và tiếp tục cải tạo đối với các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp là một khuyết điểm mà chúng ta cần phải tích cực sửa chữa trong thời gian sắp tới.

Tóm lại, công nghiệp địa phương ở nước ta là một lực lượng chiến lược trong nền kinh tế quốc dân, kể cả khi chúng ta đã có một hệ thống công nghiệp trung ương tương đối hoàn chỉnh. Để đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng công nghiệp địa phương phù hợp với quy luật kinh tế khách quan, Tỉnh ủy và ủy ban hành chính tỉnh phải đi sâu vào công nghiệp, phải học tập những kiến thức cơ bản về công nghiệp; các cán bộ công nghiệp phải hiểu kỹ nông thôn và nông nghiệp, phải nắm vững tài nguyên và ý đồ phát triển của kinh tế trong tỉnh để xây dựng quy cách phát triển công nghiệp địa phương, làm sao mỗi bước phát triển của công nghiệp địa phương đều có tác dụng trực tiếp đến nền kinh tế trong tỉnh. Ngoài ra, các địa phương phải tham gia quản lý các xí nghiệp trung ương tại địa phương mình, đồng thời phải hiểu rõ sự phát triển của kinh tế trung ương để làm trọn nghĩa vụ phục vụ kinh tế trung ương và biết tận dụng khả năng của kinh tế trung ương để mở mang kinh tế trong tỉnh. Công nghiệp địa phương của các tỉnh về đại thể, có một số ngành sản xuất giống nhau. Tuy nhiên, mỗi tỉnh phải tùy tài nguyên thiên nhiên, tập quán sản xuất

của địa phương mình mà bố trí cơ cấu cụ thể của từng ngành cho thích hợp và giữa các tỉnh cần có sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong việc xây dựng công nghiệp cũng như trong việc phát triển kinh tế nói chung. Ví dụ Nam Hà có nhiều đá vôi, có thể sản xuất được nhiều vôi, đá, xi măng để cung cấp một phần cho Thái Bình là nơi không có đá vôi. Giữa hai tỉnh có thể và cần hợp tác với nhau trong vấn đề này; có như vậy, việc xây dựng công nghiệp địa phương mới hợp lý và đạt hiệu quả kinh tế tốt hơn.

Trong khi xây dựng kinh tế địa phương, cần phát triển giao thông vận tải một cách cân đối để phục vụ cho sự giao lưu kinh tế của địa phương và cho sự đi lại của nhân dân. Mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta phải bao gồm giao thông trung ương kết hợp với giao thông địa phương, đường dài kết hợp với đường ngắn, đường bộ kết hợp với đường thủy, và tồn tại chủ yếu dưới hình thức giao thông vận tải công cộng. Trung ương sẽ tập trung xây dựng và quản lý những tuyến đường dài về đường bộ, đường sắt, đường biên; còn các đường giao thông thủy bộ liên tỉnh, liên huyện, giao thông nông thôn thì chủ yếu là trách nhiệm của địa phương. Nam Hà có biển, có sông, lại có đường ô tô, đường sắt của trung ương chạy qua, rất thuận tiện cho việc phát triển giao thông vận tải. Với sự giúp đỡ của trung ương về một số vật tư, máy móc cần thiết nhất định, tỉnh phải tích cực vươn lên phát triển mạnh giao thông vận tải địa phương, cần củng cố và hoàn chỉnh các trục giao thông thủy bộ lớn trong tỉnh, hết sức chú trọng phát triển giao thông vận tải đường sông. Đặc biệt phải chăm lo phát triển mạng lưới giao thông nông thôn bao gồm cả đường bộ, đường thủy và ra sức phát triển những phương tiện vận tải nửa cơ giới; phải kết hợp ngay từ đầu quy hoạch phát triển giao thông với quy hoạch toàn diện về thủy lợi, để tránh những hiện tượng chồng chéo, làm trở ngại lẫn nhau.

Để phát triển nông nghiệp, công nghiệp địa phương và phục vụ cho đời sống nhân dân, các tỉnh phải xây dựng ngành thương nghiệp thành

một đòn bẩy có hiệu lực lớn nối liền công nghiệp với nông nghiệp, sản xuất với tiêu dùng, địa phương với trung ương. Thương nghiệp không phải chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ phân phối, là phải trực tiếp tham gia vào sản xuất để thúc đẩy sản xuất. Thương nghiệp là người trực tiếp hằng ngày với đời sống nhân dân, phải nhạy bén với nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, phải có trách nhiệm đóng góp vào sản xuất để cho sản xuất phù hợp với tiêu dùng. Trong phạm vi kinh tế địa phương, ngành thương nghiệp phải suy nghĩ nên mua gì và mua như thế nào của dân, nên bán gì và bán như thế nào cho dân, để đóng góp tích cực vào sản xuất, kích thích được quần chúng đẩy mạnh sản xuất. Nếu không nhận thức đúng đắn vai trò của thương nghiệp và hiểu rõ tính quy luật trong quan hệ giữa sản xuất và tiêu dùng thì việc mua bán sẽ đi vào con đường mệnh lệnh, gò ép. Không nên chờ sẵn nhân dân sản xuất ra rồi đến thu mua, mà ngay từ đầu phải hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân sản xuất những thứ có thể bán ra để mua về những thứ cần thiết; phải chủ động tổ chức giao lưu kinh tế giữa các vùng và các hợp tác xã, giúp đỡ vùng này, hợp tác xã này, sản xuất loại sản phẩm này để đổi lấy sản phẩm của vùng khác, hợp tác xã khác. Ngoài phần nghĩa vụ phải đóng góp cho trung ương ra, địa phương phải tính toán xem có thể khai thác thêm những gì trong tỉnh để bán ra ngoài tỉnh, và mua về những hàng hóa cần thiết cho sản xuất và đời sống của nhân dân trong tỉnh. Mục đích chính của thương nghiệp là phục vụ sản xuất, phục vụ đời vống, chứ không phải kinh doanh lấy lãi. Nhưng muốn phục vụ tốt hơn cho sản xuất và đời sống, thì một mặt phải ra sức giảm chi phí lưu thông, chống tham ô, lãng phí trong ngành lưu thông, phân phối. Mặt khác, phải tích cực góp phần tăng năng suất lao động xã hội, thúc đẩy sản xuất, mở mang kinh tế. Đó là con đường tăng thêm nguồn thu của Nhà nước, và đó cũng chính là cơ sở quan trọng nhất tạo nên nguồn lãi của thương nghiệp.

Các ngành thương nghiệp là cơ quan hậu cần của toàn dân, là bà nội trợ của xã hội, hằng ngày, hằng giờ phải nghĩ đến đời sống của nhân dân; phải sửa đổi những thể thức mua bán gây ra phiền phức cho dân; thương nghiệp phải có thái độ phụ trách nghiêm túc và đầy đủ đối với những nhu cầu về sản xuất và đời sống của nhân dân. Tôi nghĩ rằng thương nghiệp phải cùng với nông nghiệp, công nghiệp hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân, làm sao mỗi gia đình thường xuyên có luống rau xanh, có chuối, có đu đủ, có hũ tương hay nước chấm, có chăn nuôi gà, vịt. Những việc làm này không đòi hỏi phải đầu tư nhiều vốn, nhưng lại đòi hỏi sự quan tâm tha thiết của các cấp ủy đảng và chính quyền, của các cơ quan kinh tế ở địa phương.

Tài chính, ngân hàng, hợp tác xã vay mượn ở nông thôn là những công cụ kinh tế quan trọng mà các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương phải trực tiếp nắm lấy để thúc đẩy sản xuất phát triển. Tài chính, ngân hàng, tín dụng phải đi sâu vào sản xuất, chủ động phục vụ sản xuất; các chế độ, thể lệ phải chặt chẽ, nhưng không được vì thế mà cản trở sản xuất. Cần phải biết cách tập trung vốn, và xác định đúng phương hướng đầu tư (cấp phát và cho vay) để không một đồng xu nào rơi vào chỗ trống; cần tích cực hướng dẫn, giúp đỡ công tác tài vụ của các hợp tác xã, vì đây là một trong những khâu yếu nhất hiện nay của công tác quản lý hợp tác xã.

Một nhiệm vụ quan trọng có tính chất tổng hợp của các ngành thương nghiệp, tài chính là thông qua hoạt động thị trường, giá cả, tiền tệ mà giữ vững sự cân đối của nền kinh tế địa phương, đồng thời tích cực đóng góp vào sự cân đối chung của nền kinh tế cả nước. Thu mua hợp lý, phân phối hàng hóa công bằng là thiết thực bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân lao động, bởi vì nội dung cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là dân chủ về mặt kinh tế, biểu hiện ở chế độ chiếm hữu tư liệu sản xuất và quan hệ phân phối sản phẩm của lao động.

Trên đây tôi đã nói một số vấn đề cơ bản trong việc xây dựng kinh tế trong tỉnh. Trung ương hy vọng rằng đại hội lần này của các đảng bộ tỉnh sẽ thảo luận kỹ và nhận thức cho rõ vị trí, khả năng và phương hướng phát triển của kinh tế địa phương, đồng thời đề ra được những kế hoạch và biện pháp cụ thể nhằm thực hiện từng bước vững chắc hoài bão to lớn của mình là làm cho nền kinh tế trong tỉnh phát triển phồn vinh, phong phú, vừa nâng cao được đời sống nhân dân địa phương, vừa đóng góp nhiều hơn cho nền kinh tế toàn quốc.

Để tự hiện được tất cả những nhiệm vụ trên đây, chúng ta phải coi trọng công tác tổ chức

Nói đến công tác tổ chức, chúng ta không nên hiểu rằng đây chỉ là công tác cán bộ, là công tác xây dựng đảng. Những công tác đó là những công tác quan trọng của tổ chức; tuy nhiên, nếu chỉ hiểu như vậy thì chưa đủ và chưa đúng. Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, công tác tổ chức còn bao gồm một loạt vần đề về sắp xếp cơ cấu của nền kinh tế quốc dân, về bố trí bộ máy quản lý kinh tế; văn hóa quản lý Nhà nước, quy định những chế độ, nội quy của từng đơn vị kế hoạch, đơn vị sản xuất về sắp xếp bộ máy làm việc, quy định chức trách, quyền hạn của mỗi cấp, mỗi ngành nhằm bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ chính trị, kinh tế trong từng thời kỳ nhất định. Công tác tổ chức có những quy luật liên quan đến trình độ phát triển của kinh tế, của xã hội, liên quan đến pháp chế, đến nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Do đó không thể làm theo lối hành chính, càng không thể làm tùy tiện như thế nào cũng được.

Tổ chức và tư tưởng phải gắn chặt với nhau: tư tưởng chỉ tách rời ra khỏi tổ chức khi chúng ta nói đền từng người riêng rẽ, còn khi đề cập đến một tập thể bao gồm nhiều người gắn bó với nhau bằng một quan hệ nào đó thì tư tưởng nhất thiết phải gắn liền với tổ chức. Tư tưởng là lý tưởng cách mạng, có tư tưởng đúng mới có hành động cách mạng đúng. Tuy nhiên từ tư tưởng đến thực hiện, tư tưởng phải thông qua tổ chức. Tổ

chức là công cụ, là phương tiện để biến tư tưởng thành hành động, thành hiện thực. Nói rộng ra, tổ chức xã hội chính là sự tồn tại của xã hội dưới một cơ cấu kinh tế và xã hội nhất định. Tư tưởng xã hội là sản phẩm của một tổ chức xã hội nhất định. Tổ chức của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thì đẻ ra hệ tư tưởng tư sản; trái lại, tư tưởng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể tồn tại vững chắc trên cơ sở tổ chức của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đó là quan điểm duy vật lịch sử. Tư tưởng làm chủ tập thể là sản phẩm của kinh tế tập thể của hợp tác xã. Hợp tác xã càng mạnh thì tư tưởng làm chủ tập thể càng vững. Tư tưởng của một người hay một số người trong một tập thể nhất định có khi nghiêng ngả, động dao, nhưng tổ chức chặt chẽ giữ cho tập thể đó đứng vững và phát triển, và có khả năng ngăn ngừa người trong tổ chức khỏi phạm phải sai lầm, khỏi xa rời tập thể.

Trong việc quản lý kinh tế, phát triển sản xuất công tác tổ chức rất quan trọng. Có đường lối, chủ trương đúng đắn rồi thì vấn đề tổ chức là quyết định. Lênin vạch rõ: "Trong cuộc đấu tranh để giành chính quyền, giai cấp vô sản không có vũ khí nào khác hơn là sự tổ chức"[1]. Sau khi chính quyền vô sản đã được thiết lập, và nhiệm vụ xây dựng xã hội mới được để lên hàng đầu, Lênin lại nhấn mạnh: "Chúng ta phải hiểu rằng muốn quản lý được tốt mà chỉ biết thuyết phục, biết chiến thắng trong cuộc nội chiến mà thôi thì chưa đủ, còn cần phải biết tổ chức về mặt thực tiễn nữa. Đó là nhiệm vụ khó khăn nhất, vì vấn đề là phải tổ chức một cách mới mẻ nhưng cơ sở sâu xa nhất, những cơ sở kinh tế của đời sống hàng chục triệu con người"[2]. Tổ chức tốt tạo nên chất lượng mới, tổ chức lao động tốt tạo nên năng suất lao động cao; tổ chức quản lý tốt đưa lại hiệu quả kinh tế lớn; tổ chức chuệch choạc thì không hoàn thành được nhiệm vụ, gây quan liêu, lãng phí lớn trong quản lý kinh tế. Gần đây, tổng

---

[1] Lênin: Một bước tiến, hai bước lùi, Tuyển tập, bản tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1959, quyển I, phần I, trang 624

[2] Lênin: Sách đã dân, quyển II, phần I, trang 402.

kết kinh nghiệm của những hợp tác xã nông nghiệp đạt được ba mục tiêu: 5 tấn, 2 lợn, 1 lao động một héc ta, báo Nhân dân đã nêu lên một kết luận chính xác: tổ chức lao động tốt, hợp lý là vấn để hàng đầu, vần đề mấu chốt để bảo đảm thực hiện được phương hướng sản xuất toàn diện và thâm canh. Ở khu mỏ Hồng Gai cũng vậy, tổ chức lao động tốt là biện pháp quan trọng nhất để thực hiện những phương pháp sản xuất mới, đưa năng suất lao động ở các lò than tăng lên một cách rõ rệt.

Trong hơn 10 năm qua, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã ít được những thành tích đáng phấn khởi, đồng thời cũng còn có nhiều khuyết điểm. Chúng ta đều nhất trí nhận định rằng nguyên nhân của những khuyết điểm trong công tác quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước chủ yếu là do công tác tổ chức của chúng ta còn kém, còn thiếu kinh nghiệm, do trình độ tổ chức, năng lực tổ chức của chúng ta không đi kịp nhiệm vụ chính trị của thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, không đi kịp yêu cầu phát triển kinh tế. Từ một nền sản xuất nhỏ, phân tán, tiến lên một nền sản xuất lớn, xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phải tiến hành một công tác tổ chức khoa học, có nền nếp theo kiểu công nghiệp hiện đại, nhưng trình độ tổ chức, cả đến tác phong và ý thức tổ chức của số đông cán bộ chúng ta còn mang nặng dấu vết của nền sản xuất nhỏ, thủ công nghiệp. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách trước mắt của chúng ta là phải ra sức khắc phục nhược điểm của chúng ta về mặt tổ chức, thường xuyên đi sâu vào công tác tổ chức, tăng cường khâu tổ chức thực hiện, cải tiến phương pháp công tác, phương pháp tổ chức sản xuất và tổ chức quản lý kinh tế, không ngừng nâng cao năng lực tổ chức của mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi đơn vị kinh tế. Có như thế, chúng ta mời có thể hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, mới thực hiện tốt cuộc cách mạng và đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiến lên mạnh mẽ và vững chắc.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta coi nhẹ công tác tư tưởng. Tư tưởng có chính xác, có thông suốt thì ý chí mới thống nhất; ý chí có thống nhất thì hành động mới thống nhất, mới làm tăng thêm sức mạnh của tổ chức, mới bảo đảm cho tổ chức phát triển theo một phương hướng đúng đắn và lành mạnh. Chỉ nói đến tổ chức mà coi nhẹ tư tưởng là không phù hợp với bước tiến nhảy vọt của thời đại ngày nay, khi mà con người được ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường chỉ lối, đang phát huy vai trò làm chủ của mình để thúc đẩy xã hội loài người tiến nhanh đến đỉnh cao nhất là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Vì nhận thức rõ sức mạnh của tư tưởng và vai trò của con người tự giác làm ra lịch sử dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, cho nên Đảng ta luôn luôn coi trọng việc xây dựng những con người mới trong cách mạng tư tưởng và văn hoá. Cũng chính vì lẽ đó mà chúng ta đã và đang nêu cao vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động, coi trình độ giác ngộ về chính trị, tư tưởng, ý thức làm chủ tập thể của người lao động là một động lực quan trọng trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, khi nói đến vấn đề xây dựng tư tưởng, chúng ta phải luôn luôn gắn liền tư tưởng với những tổ chức nhất định, gắn liền việc xây dựng con người mới với những cơ sở kinh tế - xã hội cụ thể của nước ta hiện nay: Trong vấn đề xây đựng Đảng, chúng ta không nên quan niệm đảng là con số cộng của những người có tư tưởng mác-xít mà đảng là một tổ chức, một thể hữu cơ thống nhất, có một tự sống với những quy luật tồn tại và phát triển của nó. Tổ chức đảng chính là sự tồn tại của Đảng, chính là sức mạnh của Đảng. Sự khác nhau giữa phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích trong thời kỳ Đại hội lần thứ hai của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga, Đại hội thành lập đảng mác-xít cách mạng Nga, "chủ yếu thuộc về những vấn để tổ chức, chứ không phải thuộc về những vấn đề cương lĩnh hoặc sách lược"[3]

---

[3] Lênin: Một bước tiến, hai bước lùi, bản tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thạt, Hà Nội, 1958, trang 8

Trong việc xây dựng và quản lý kinh tế, tiến hành công tác tư tưởng đúng chỗ, đúng lúc và sâu sắc là điều cần thiết và rất quan trọng. Nhưng có điều đáng chú ý là không ít cán bộ chúng ta vì thiếu năng lực tổ chức, thiếu đầu óc thực hành, hoặc không chịu đi sâu suy nghĩ về công tác tổ chức, cho nên thường chỉ chú trọng động viên về tư tưởng chung chung, coi đó là biện pháp duy nhất và tốt nhất để giải quyết mọi vấn đề. Rõ ràng cách làm việc đó không đáp ứng được yêu cầu của việc phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế. Cần phải nhận rõ ràng nhược điểm lớn nhất, khó khăn lớn nhất của chúng ta trong việc quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước là trong lĩnh vực tổ chức, trong nhiệm vụ tổ chức. Đã đến lúc phải có một sự chuyển biến thật mạnh mẽ trong quan niệm của chúng ta về công tác tổ chức, một cố gắng rất lớn của một cấp, mỗi ngành, mỗi cán bộ chúng ta trong cách tổ chức lao động, tổ chức sản xuất và phân phối, tổ chức quản lý kinh tế.

Trong những năm đầu của chính quyền Xô Viết Lênin đã từng vạch rõ sự kém cỏi của những người cộng sản Nga lúc bấy giờ về phương diện tổ chức; Người luôn luôn nhấn mạnh nhiệm vụ tổ chức và phê phán nghiêm khắc lối nói tư tưởng chung chung là một cách làm việc lười biếng. Những lời dạy trên đây của Lênin đối với những người cộng sản Nga có một ý nghĩa to lớn biết bao đối với chúng ta ngày nay. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng ta phải bắt đầu cả một quá trình tổ chức rất mới mẻ, rất khó khăn và phức tạp. Chúng ta phải tổ chức tất cả mọi việc từ đầu. Muốn tăng cường hiệu lực chỉ đạo, hiệu quả công tác và hiệu quả quản lý kinh tế thì không có cách nào khác là phải kiên nhân đi vào công tác tổ chức, luôn luôn suy nghĩ cách tổ chức, luôn luôn học hỏi để nâng cao năng lực tổ chức: Chúng ta phải học tổ chức, học điều khiển công việc Nhà nước và đời sống kinh tế, phải học tổ chức lao động, tổ chức sản xuất theo những phương pháp tiên tiến, học cách tổ chức và

quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước. Chúng ta phải vừa làm vừa học, học ngay trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và cũng chỉ có từ trong tổ chức thực tiễn, chúng ta mới trưởng thành lên được. Nếu bằng lòng với những lời hô hào, động viên về tư tưởng chung chung mà thôi thì chúng ta sẽ không thể nào hoàn thành được nhiệm vụ trọng đại là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, một xã hội có tổ chức nhất, một tổ chức xã hội cao nhất trong lịch sử loài người.

Trong đại hội này, có nhiều ý kiến nói về công tác xây dựng đảng, nhưng tôi cảm thấy một số đồng chí chưa thấy rõ sự liên quan mật thiết giữa công tác xây dựng đảng với những nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu mà chúng ta đang thực hiện. Xây dựng Đảng trước hết phải thông qua và gắn liền với nhiệm vụ chính trị, với phong trào cách mạng của quần chúng. Đó là một phương châm rất quan trọng của cóng tác xây dựng đảng.

Xây dựng Đảng trong khi chính quyền đã về tay nhân dân và trong lúc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, có nhiều vấn đề khác và những nội dung mới so với khi chúng ta chưa giành được chính quyền và còn làm cách mạng dân tộc dân chủ. Trước kia, muốn lãnh đạo cách mạng, đảng viên phải biết hoạt động bí mật, phải biết lãnh đạo một cuộc đấu tranh; muốn lãnh đạo kháng chiến, đảng viên phải học quân sự và phải tham gia đánh giặc. Bây giờ, muốn lãnh đạo xây dựng kinh tế, đảng viên phải tham gia sản xuất, phải biết quản lý kinh tế, phải học khoa học, kỹ thuật. Trong cuộc kháng chiến trước đây, một đảng bộ mạnh, một cấp ủy vững, một chi bộ tốt phải là một đảng bộ, một cấp ủy, một chi bộ cùng lăn lộn, cùng sống chết với nhân dân và lãnh đạo nhân dân đánh giặc giỏi. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhiệm vụ thường xuyên ở miền Bắc là cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, là tiến hành ba cuộc cách mạng, là tổ chức và điều khiển đời sống kinh tế của hàng chục triệu người, trước mắt là vừa sản xuất vừa chiến đấu. Xây dựng Đảng bao gồm nhiều việc như

củng cố tổ chức, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, kết nạp đảng viên mới, v.v... nhưng tất cả những công tác cụ thể ấy đều nhằm mục đích làm tăng thêm sức chiến đấu của Đảng, bảo đảm cho Đảng làm trọn nhiệm vụ lãnh đạo sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, không thể nào chấp nhận một đảng bộ, một cấp ủy, một chi bộ nào đó là tốt trong khi ở đó, sản xuất trì trệ, chiến đấu yếu ớt, xí nghiệp, hợp tác xã làm ăn ì ạch, tổ chức xộc xệch được. Phải lấy kết quả của việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng cụ thể trong từng thời kỳ làm thước đo để đánh giá chất lượng công tác xây dựng đảng, và chỉ có thông qua và gắn liền với những nhiệm vụ chính trị của Đảng với phong trào cách mạng của quần chúng thì công tác xây dựng đảng mới có thể làm đúng và làm tốt được.

Để bảo đảm sự thành công của cách mạng, chúng ta phải luôn luôn cảnh giác đề phòng hai nguy cơ có thể xảy ra trong Đảng: một là phạm sai lầm về đường lối, chủ trương; hai là cán bộ, đảng viên quan liêu thoái hóa, hư hỏng. Để tránh những nguy cơ đó, chúng ta phải hết đức trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm vững và vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo những quy luật phổ biến của công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đối với một đảng đang lãnh đạo chính quyền thì điều cốt yếu nhất là phải luôn luôn nắm vững chuyên chính vô sản, và kiên định lập trường của giai cấp công nhân. Ở đâu và lúc nào mà Đảng cộng sản buông lỏng chuyên chính vô sản, xa rời lập trường của giai cấp công nhân và những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin thì nhất định sẽ đưa cách mạng đi chệch đường và gây ra những tổn thất cho chủ nghĩa xã hội. Chúng ta cũng không được xem thường bệnh quan liêu xa rời quần chúng, bởi vì một khi đã giành được chính quyền thì bệnh quan liêu có hoàn cảnh để phát sinh và phát triển. Nếu chúng ta xem nhẹ công tác xây dựng đảng về mặt tổ chức và tư tưởng, thì có thể có một số cán bộ, đảng

viên lợi dụng uy quyền của Đảng hoặc quyền hành về chính trị, kinh tế của nhân dân trao cho mình và sinh ra chuyên quyền, mệnh lệnh, tham ô, thoái hóa.

Chống quan liêu xa rời quần chúng là vấn đề chung của toàn Đảng, của tất cả cấp ủy đặc biệt là của chi bộ, nhằm chủ yếu là ngăn ngừa tình trạng lạm quyền, ngăn ngừa những sự vi phạm quyền làm chủ của nhân dân về kinh tế, chính trị và xã hội của một số cán bộ, đảng viên có quan hệ trực tiếp với nhân dân và có quyền lợi cá nhân và gia đình mình gắn liền với cơ sở sản xuất cơ sở kinh doanh về kinh tế, tài chính. Muốn chống quan liêu xa rời quần chúng, một mặt chúng ta phải ra sức giáo dục làm cho tất cả đảng viên hiểu một cách sâu sắc rằng phục vụ Đảng và phục vụ nhân dân là hoàn toàn nhất trí, mục đích duy nhất, mục đích thường xuyên của Đảng không có gì khác hơn là phục vụ quần chúng nhân dân. Sau khi giành chính quyền, Đảng lãnh đạo phải bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân, coi đó là một nhiệm vụ, một lý tưởng cao cả của Đảng; cán bộ, đảng viên là người lãnh đạo, đồng thời là người đầy tớ trung thành của nhân dân, do đó phải thấu hiểu và chăm lo đến quyền lợi kinh tế, chính trị, xã hội và đời sống hằng ngày của nhân dân. Làm chưa đầy đủ điều ấy là cán bộ, đảng viên có khuyết điểm; làm trái lại hoặc làm thiệt hại đến lợi ích của nhân dân là có tội với nhân dân, với Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải lấy tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân làm một trong những tiêu chuẩn cơ bản để rèn luyện đạo đức, phẩm chất của mình và để chứng minh lòng trung thành của mình đối với Đảng.

Mặt khác, chúng ta phải hết sức coi trọng củng cố, xây dựng Đảng về mặt tổ chức, lấy những nguyên tắc tổ chức Đảng để quản lý đảng viên, kiểm tra đạo đức, phẩm chất của đảng viên, giữ vững sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong Đảng và đề cao kỷ luật Đảng. Phải thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, xây dựng một sinh hoạt dân chủ đầy đủ

trong các cấp ủy đảng, nhất là trong chi bộ, thông qua việc thực hiện những chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước mà kiểm tra đạo đức, phẩm chất của cán bộ, đảng viên, tích cực đấu tranh chống quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí và những biểu hiện xa rời quần chúng khác. Đặc biệt phải chú trọng tăng cường công tác của chi bộ, của đảng bộ cơ sở, lấy việc củng cố sinh hoạt chi bộ và việc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của đảng viên và của tổ chức cơ sở của Đảng đã được quy định trong điều lệ, làm phương pháp cơ bản nhất để giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và gắn chặt Đảng với quần chúng. Đi đôi với các biện pháp nói trên, các cấp ủy đảng phải tăng cường kiểm tra và thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, vi phạm pháp luật Nhà nước và có những hành động sai trái về đạo đức cách mạng.

Từ trước tới nay, Đảng ta luôn luôn xác định rằng sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, và sức mạnh, sự thành công của Đảng là tùy thuộc vào sự liên hệ của Đảng với quần chúng. Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay đòi hỏi chúng ta càng phải thắt chặt hơn nữa quan hệ giữa Đảng với quần chúng. Quần chúng nhân dân ta rất tốt và rất hăng hái cách mạng, một lòng yêu mến và tin tưởng Đảng. Việc gì khó khăn đến mấy, nếu được quần chúng đồng tình thì đều có thể làm được và làm tốt, miễn là cán bộ, đảng viên liên hệ chặt chẽ với quần chúng, hòa mình với quần chúng, ra sức tuyên truyền, vận động, thuyết phục quần chúng. Muốn vậy, phải thông qua cốt cán, phải biết nắm, bồi dưỡng và sử dụng cốt cản. Cốt cán là những phần tử tích cực trong quần chúng, giúp cho cán bộ, đảng viên liên hệ với quần chúng, tìm hiểu nguyện vọng ý kiến của quần chúng nắm vững tình hình mọi mặt về đời sống của quần chúng. Trước đây, trong thời kỳ bí mật cũng như trong kháng chiến, cán bộ đảng viên thường sử dụng cốt cán để vận động quần

chúng, nhưng nay thường thiên về biện pháp mệnh lệnh, gò ép và lãng quên mất phương thức công tác ấy. Đó là một điều không đúng. Chúng ta phải chú trọng hình thành đội ngũ cốt cán của quần chúng, coi đó là một hình thức tổ chức nhằm giữ vững liên hệ giữa Đảng với quần chúng, khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa mệnh lệnh, quan liêu.

Trong hoàn cảnh Đảng lãnh đạo chính quyền, chúng ta phải thật sự làm cho Đảng trở thành Đảng của quần chúng. Điều lệ Đảng ta đã ghi rõ Đảng khuyến khích và hoan nghênh việc quần chúng nhân dân phê bình công việc, cán bộ, đảng viên của Đảng và thành khẩn tiếp thụ sự phê bình đúng đắn của quần chúng. Theo tôi nghĩ, cần quy định thành một chế độ bảo đảm quần chúng được góp ý vào việc xây dựng Đảng, giám sát cán bộ, đảng viên của Đảng. Ví dụ như trong từng thời gian nhất định, chi bộ, đảng bộ cơ do phải tự phê bình trước quần chúng và để cho quần chúng phê bình nhận xét cán bộ, đảng viên, phê bình công tác của Đảng, trước hết là công tác của chí bộ và đảng bộ cơ sở. Đối với việc kết nạp đảng viên mới, hoặc bầu các cấp ủy đảng ở cơ sở, chúng ta phải hỏi ý kiến quần chúng để họ nhận xét, lựa chọn, đề nghị những người tốt, đủ tư cách và thật sự thiết tha đến lợi ích của họ. Cố nhiên, chi bộ, đảng bộ cơ sở là người quyết định cuối cùng, nhưng nhất thiết phải thông qua sự nhận xét, lựa chọn của quần chúng. Phải lắng nghe và tham khảo ý kiến của quần chúng. Hiến pháp nước ta cũng nêu rõ Nhà nước ta đặt dưới dự lãnh đạo của Đảng. Điều đó có nghĩa là quần chúng nhân dân thừa nhận Đảng ta cũng đồng thời là đảng của họ. Hơn nữa, mọi công tác của cán bộ, đảng viên đúng, sai, tốt, xấu đều có ảnh hưởng đến lợi ích hằng ngày, đến bát cơm, tấm áo của quần chúng. Do đó, để cho quần chúng có quyền được tham gia xây dựng Đảng, được phê bình giám sát công việc của Đảng, của cán bộ đảng viên chẳng những là phù hợp với nguyện vọng chính đáng của quần chúng mà còn là một biện

pháp làm cho Đảng và quần chúng gắn bó chặt chẽ với nhau hơn nữa, giữ cho cán bộ, đảng viên khỏi đi vào con đường sa ngã, hư hỏng.

Trong thời gian sắp tới phải kết hợp việc xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở với cuộc vận động xây dựng chế độ làm chủ tập thể mà chúng ta đang thực hiện ở nông thôn. Mục đích của cuộc vận động này là xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng về chính trị, kinh tế, xã hội; xây dựng và thực hiện những nguyên tắc tổ chức và quản lý xã hội chủ nghĩa riêng hợp tác xã và thực hiện tốt pháp chế xã hội chủ nghĩa, động viên khí thế phấn khởi của quần chúng, đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở nông thôn.

Cần phát huy vai trò của hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính xã là những cơ quan quyền lực của nhân dân trong việc tổ chức và điều khiển mọi mặt đời sống của nhân dân trong thôn, xã. Cơ quan chính quyền cấp xã phải bảo vệ lợi ích của quần chúng bảo vệ lợi ích của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chính quyền cấp xã phải thay mặt nhân dân kiểm tra thường xuyên việc chấp hành những chính sách và chế độ quản lý của các hợp tác xã, đặc biệt phải chú trọng kiểm tra việc chấp hành điều lệ nội quy của hợp tác xã, kiểm tra tài chính và việc phân phối thu nhập của hợp tác xã, kiểm tra việc thực hiện chính sách thu mua nông sản và phân phối hàng hóa, việc làm nghĩa vụ đối với Nhà nước; ngăn ngừa tình trạng tham ô, lãng phí, mệnh lệnh, gò ép, xâm phạm quyền làm chủ của quần chúng nhân dân. Mặt khác, chính quyền cấp xã phải được sự tín nhiệm và chịu sự kiểm tra của quần chúng.

Các đoàn thể quần chúng có một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển và củng cố nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện chế độ quản lý dân chủ trong các xí nghiệp, hợp tác xã. Chúng ta phải luôn luôn xây dựng củng cố công đoàn bảo đảm cho công đoàn tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý đời sống của công nhân, viên chức.

Ở nông thôn, phải chú trọng tăng cường tổ chức, củng cố hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ nhằm giao tục nâng cao ý thức làm chủ tập thể và phát huy tính chủ động, sáng tạo của thanh niên, phụ nữ trong sản xuất, chiến đấu, tổ chức đời sống, trong việc tôn trọng và bảo vệ luật pháp của Nhà nước cũng như trong việc giám sát, kiểm tra đối với cán bộ, đảng viên, đối với các cơ quan chính quyền và cơ quan quản lý hợp tác xã.

Sau hơn 10 năm tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trải qua hơn ba năm chống chiến tranh phá hoại rất ác liệt của giặc Mỹ, chúng ta có cơ sở thực tế để khẳng định tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, trong đó nhân dân đã làm chủ đời sống của bản thân mình và vận mệnh của nước nhà. Tuy nhiên, chúng ta cần hiểu rằng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung, cũng như chế độ làm chủ tập thể nói riêng là vấn đề mới, gắn liền với trình độ phát triển kinh tế, trình độ văn hóa của người lao động, liên quan đến việc hoàn thiện không ngừng quan hệ sản xuất xã hội, đến việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và đến việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Do đó không thể đòi hỏi hoàn thiện và củng cố chế độ làm chủ tập thể ngay trong một lúc được, và cuộc vận động mà chúng ta đang thực hiện mới chỉ nhằm đạt được một số yêu cầu nhất định.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, cấp tỉnh phải lãnh đạo và quản lý toàn diện các mặt kinh tế và việc phát triển văn hóa, phải bảo đảm thực hiện ba cuộc cách mạng trong địa phương mình. Muốn làm trọn được nhiệm vụ ấy, tỉnh ủy và ủy ban hành chính tỉnh phải nắm cả nông nghiệp và công nghiệp, cả sản xuất và lưu thông, phân phối, cả công tác tổ chức và tư tưởng; mặt khác phải ra sức học tập, nâng cao trình độ hiểu biết về kinh tế và quản lý kinh tế, nhất là về công nghiệp và

quản lý công nghiệp, vì trên lĩnh vực này, nói chung hiểu biết của chúng ta còn ít ỏi.

Cấp tỉnh phải có bộ máy chuyên môn khá mạnh. Trước hết, cần kiện toàn cơ quan, chính quyền cấp tỉnh và phát huy vai trò của chính quyền trong việc quản lý kinh tế. Cần phân biệt rõ Đảng lãnh đạo xây dựng kinh tế chứ Đảng không quản lý kính tế. Dưới ánh sảng đường lối của Trung ương Đảng, tỉnh ủy có nhiệm vụ đề ra chủ trương và các biện pháp tiếp tục cải tạo và phát triển kinh tế, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những chủ trương, biện pháp ấy trong địa phương mình. Còn quản lý nền kinh tế trong tỉnh là chức năng của cơ quan chính quyền cấp tỉnh. Cơ quan chính quyền là bộ máy chỉ đạo thực hiện mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, thông qua hội đồng nhân dân các cấp để biến đường lồi, chủ trương của Đảng thành ý nguyện của nhân dân, thành pháp lệnh của chính quyền và thông qua hệ thống tổ chức chính quyền, phối hợp các bộ máy chuyên môn để chỉ đạo việc thực hiện từ trên xuống dưới. Nói dùng bộ máy chính quyền, dùng pháp lệnh của chính quyền để quản lý kinh tế tức là dựa vào những tổ chức đại diện của nhân dân. dựa vào nguyện của nhân dân để cùng với nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng kinh tế và văn hóa trong địa phương mình. Từ sản xuất nhỏ tiến lên, chúng ta chưa có kinh nghiệm về quản lý nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chưa thể trong một lúc nắm vững các vấn đề khoa học và kỹ thuật sản xuất; thêm vào đó trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của những người sản xuất lại không đồng đều, cho nên không tránh khỏi những sai sót về kinh tế, kỹ thuật. Để phát hiện và uốn nắn kịp thời những thiếu sót có thể xảy ra và khắc phục những hiện tượng làm dối, làm ẩu, cần phải coi trọng đúng mức việc kiểm tra về kinh tế, kỹ thuật, coi đó là một khâu không thể thiếu được trong công tác quản lý kinh tế. Nội dung chủ yếu của công tác kiểm tra là kiểm tra chất lượng nguyên liệu và việc thực hiện các định mức tiêu hao vật tư, kiểm tra quy cách và phẩm chất sản phẩm,

kiểm tra việc tổ chức lao động và năng suất lao động, kiểm tra tài vụ, v.v... Các tổ chức đảng phải cùng với các cơ quan chuyên môn của Nhà nước tiến hành một chế độ kiểm tra chặt chẽ và đều đặn từ khâu chuẩn bị sản xuất đến khi xuất xưởng, từ khâu sản xuất đến khâu phân phối, để bảo đảm thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật tiên tiến, nâng cao dần chất lượng sản phẩm, và bảo đảm hàng hóa được phân phối kịp thời đến các cơ quan sản xuất hoặc đến tay người tiêu dùng.

Ở cấp tỉnh, cần nghiên cứu tiến hành sự phân công phân nhiệm hợp lý giữa Ban thường vụ tỉnh ủy và ủy ban hành chính tỉnh và cách phối hợp công tác giữa đôi bên nhằm tăng cường cơ quan chính quyền, tạo điều kiện cho ủy ban hành chính chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa việc quản lý kinh tế, và làm trọn nhiệm vụ quản lý mọi mặt đời sống của nhân dân trong địa phương, đồng thời để Ban thường vụ tỉnh ủy cũng nắm được tình hình một cách toàn diện và đầy đủ. Đối với các ban chuyên môn về kinh tế của tỉnh ủy và các ban chuyên môn, các ty, sở phụ trách về kinh tế của chính quyền cũng cần phối hợp như thế nào để gắn chặt việc nghiên cứu đề ra biện pháp chủ trương với việc chỉ đạo thực hiện. Ở tỉnh, hai công việc này càng gắn chặt với nhau bao nhiêu thì cảng có thể tập trung được cán bộ và việc chỉ đạo thực hiện càng nhanh chóng, nhạy bén hơn. Cần chú trọng củng cố và kiện toàn các ban chuyên môn phụ trách về nông nghiệp, công nghiệp, kế hoạch và tài chính, thương nghiệp, nhất là ban kế hoạch, vì đây là một công tác mà tỉnh chưa có nhiều kinh nghiệm và là một bộ môn rất quan trọng để phát triển kinh tế địa phương. Các ban tuyên huấn, ban tổ chức, ban kiểm tra của tỉnh ủy cần quan hệ với nhau thật chặt chẽ để làm tốt việc xây dựng Đảng và phục vụ đắc lực cho việc xây dựng kinh tế và văn hóa. Các ngành công an, viện kiểm sát, tòa án và cơ quan quân sự địa phương, ngoài việc làm tốt việc giữ gìn trật tự trị an và công tác pháp chế, cần ra sức làm trọn nhiệm vụ bảo đảm quyền dân

chủ của nhân dân để phục vụ cho việc xây đựng và quản lý kinh tế, phát triển văn hóa.

Trong Tỉnh ủy, ủy ban hành chính tỉnh cũng như trong các ban chuyên môn của Đảng và chính quyền cần có những cán bộ vững vàng về chính trị và những cán bộ thông thạo về quản lý kinh tế, về khoa học kỹ thuật. Chỉ trong một tổ chức nhất định thì chúng ta mới kết hợp được đầy đủ chính trị và chuyên môn và cũng chỉ có tổ chức mới bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta; còn đối với từng người một thì ai cũng làm một việc chuyên môn nhất định, cho nên phải làm tốt công tác mà mình được phân công là chính. Làm công tác khoa học kỹ thuật càng cần đi sâu vào từng bộ môn, từng ngành, nghề để nghiên cứu, sáng chế, phát minh, ứng dụng khoa học vào việc phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, cải thiện và bảo vệ đời sống nhân dân. Muốn đạt được thành công trong nhiệm vụ cách mạng cao cả ấy những người làm công tác khoa học kỹ thuật nhất thiết phải hiểu rõ đường lối của Đảng, có đầy đủ ý thức phục vụ nhân dân, có tấm lòng thật sự thiết tha và tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa xã hội, với sự nghiệp chung của Tổ quốc, của dân tộc.

Ngay từ bây giờ, các địa phương cần chú trọng đào tạo cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề, cán bộ quản lý kinh tế, nhất là cán bộ quản lý công nghiệp; phải có kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo trong tỉnh, đồng thời chủ động đề nghị với các bộ có liên quan đào tạo cán bộ, công nhân cho địa phương mình. Cuộc chiến đấu gay go, ác liệt hiện nay cũng như sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi cấp bách phải tăng cường sức chiến đấu mới cho Đảng, đào tạo, đề bạt những cán bộ, đảng viên tháo vát, khẩn trương, dám lao mình vào khó khăn, gian khổ và dám tiến công vào khoa học kỹ thuật. Do đó, phải mạnh dạn kết nạp thanh niên vào Đảng, tăng tỷ lệ đảng viên trẻ và thành phần cán bộ trẻ trong các cấp ủy đảng và trong các cơ quan quản lý kinh tế. Đối với phụ nữ cũng vậy.

Trong cuộc kháng chiến hiện nay, phong trào phụ nữ đang có một khí thế cách mạng rất sôi nổi; chị em phụ nữ rất dũng cảm, thông minh, đảm đang, cần mẫn. Vì vậy, trong việc phát triển Đảng cũng như trong việc đào tạo, bồi dưỡng đề bạt cán bộ, phải chú trọng đến phụ nữ, nhất là nữ thanh niên. Trở ngại chính trong vấn đề này là tư tưởng coi khinh người trẻ, coi khinh phụ nữ, tư tưởng tôn ti trật tự, sống lâu lên lão làng. Đó là tư tưởng phong kiến cũ mà chúng ta phải đả phá.

Thưa các đồng chí,

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang ở trong một thời kỳ vô cùng oanh liệt. Đế quốc Mỹ tuy đã bị thất bại thảm hại, nhưng còn rất ngoan cố và xảo quyệt. Vì vậy chúng ta phải đánh mạnh và đánh lâu dài, phải tiến lên anh dũng hơn nữa, kiên cường hơn nữa, đạp bằng mọi khó khăn gian khổ quyết đánh bại giặc Mỹ xâm lược. Hơn lúc nào hết, chúng ta phải thấm nhuần sâu sắc lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "không có gì quý hơn độc lập, tự do". Đó là lập trường kiên trinh của giai cấp công nhân Việt Nam, là ý chí quyết chiến, quyết thắng của cả dân tộc ta. Đó là tiếng gọi cứu nước vọng từ ngàn xưa, là lời thề son sắt của chúng ta đối với các thế hệ mai sau. Đó là nhiệm vụ thiêng liêng đối với Tổ quốc, đồng thời cũng là nghĩa vụ cao cả của nhân dân ta đối với các dân tộc và cả loài người tiến bộ. Với ý chí sắt đá và niềm tin tuyệt đối, đảng bộ và nhân dân Nam Hà hãy nêu cao hơn nữa truyền thống của quê hương, nỗ lực vượt bậc, hy sinh chiến đấu cùng nhân dân cả nước đưa sự nghiệp chính nghĩa của chúng ta đến toàn thắng.

Nam Hà có nhiều điều kiện thiên nhiên rất thuận lợi, lại có lực lượng công nghiệp khá lớn với nông nghiệp phong phú, do đó có thể nhanh chóng trở thành một tỉnh nông nghiệp và công nghiệp phát triển, Trung ương giao cho đảng bộ và nhân dân Nam Hà nhiệm vụ xây dựng Tỉnh mình thành một tỉnh kiểu mẫu về phát triển kinh tế địa phương cho cả miền Bắc, và hy vọng rằng Nam Hà có thể hoàn thành xuất sắc nhiệm

vụ vẻ vang đó. Đó cũng là trách nhiệm của đảng bộ đối với 1 triệu 65 vạn đồng bào trong tỉnh. Muốn làm được như thế, toàn đảng bộ phải nghiên cứu quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương và các nghị quyết của Trung ương Đảng, phải tăng cường đoàn kết, ra sức đi sâu vào công tác kinh tế, công tác tổ chức, hết sức xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân và một nền nếp sinh hoạt dân chủ từ trong Đảng ra ngoài quần chúng.

Mong rằng đại hội các đồng chí sẽ đem lại cho đồng bào trong tỉnh một nguồn phấn khởi mới, một quyết tâm mới, làm dấy lên một cao trào cách mạng mạnh mẽ hơn bao giờ hết.